

Số: 08 /TB-NST

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Công ty Cổ phần Ngân Sơn trân trọng thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Thành phần tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty.

2. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: **8h00, thứ Sáu, ngày 25 tháng 04 năm 2025.**

- Địa điểm: Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chương trình cuộc họp: (Chương trình họp đính kèm)

4. Đăng ký dự họp, góp ý tài liệu cuộc họp và đăng ký nội dung phát biểu

a) Để công tác tổ chức cuộc họp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng:

- Xác nhận đăng ký dự họp (trực tiếp hoặc ủy quyền) theo mẫu đính kèm hoặc tải về từ website của Công ty (www.nganson.vn).

- Chuyển những góp ý về tài liệu cuộc họp, dự kiến nội dung phát biểu tại cuộc họp cho Ban Tổ chức.

b) Đề nghị các cổ đông gửi những tài liệu trên đến Ban tổ chức chậm nhất trước 16 giờ, ngày 21 tháng 04 năm 2025 để tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông.

c) Hình thức chuyển tài liệu:

- Gửi qua bưu điện:

Người nhận: Ông Mạnh Việt Hà – Thư ký Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Fax: 0222 6263 686, gửi ông Mạnh Việt Hà.

- Gửi bằng E-mail vào hộp thư: hoidongquantri@nganson.vn

5. Quý Cổ đông (hoặc người được ủy quyền) khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân; Giấy chứng



minh nhân dân hoặc Hộ chiếu) và Giấy xác nhận tham dự (hoặc Giấy ủy quyền tham dự).

6. Toàn bộ tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 được đăng tải trên website của Công ty: <http://www.nganson.vn>

Mọi ý kiến cần giải đáp xin liên hệ: Ông Mạnh Việt Hà, số ĐTCD: 0222.6263.679 hoặc số ĐTDD: 0916.848.078.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Thông tin nội bộ Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Tuấn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
 (Ngày 25 tháng 04 năm 2025)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h00-8h30	- Tiếp đón đại biểu, khách mời - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
8h30-8h50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Thông qua Quy chế Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ Ban tổ chức Ban tổ chức
8h50-9h00	Thông qua chương trình, giới thiệu Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
9h00-9h20	Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025	TV HĐQT, Giám đốc Công ty
9h20-9h50	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025	HĐQT
9h50-10h00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	Trưởng BKS
10h00-10h05	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025	Chủ tọa
10h05-10h10	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	Trưởng BKS
10h10-10h15	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	Chủ tọa
10h15-10h35	Tờ trình về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty	Chủ tọa
10h35-10h45	Đại hội giải lao	
10h45-11h15	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung các Báo cáo và Tờ trình	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
11h15-11h30	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Tổ thư ký
11h30-11h45	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
11h45	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Kính gửi: Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Tên cổ đông:
Số ĐKKD/CMND/CCCD: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2025, tôi xác nhận về việc tham dự Đại hội như sau:

Trực tiếp tham dự ☐

Ủy quyền tham dự ☐

....., ngày.....tháng.....năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ: Đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận và gửi về Công ty trước 16h00 ngày 21 tháng 04 năm 2025 để Ban Tổ chức cuộc họp tiến hành các thủ tục theo quy định, đảm bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
Về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Ngân Sơn

BÊN ỦY QUYỀN (CỔ ĐÔNG):

Tên cổ đông/Tổ chức:

Mã số doanh nghiệp (nếu là tổ chức):

Số CCCD/Hộ chiếu (nếu là cá nhân): Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Tỷ lệ sở hữu:% vốn điều lệ

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Số CCCD/Hộ chiếu (nếu là cá nhân): Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chức vụ (nếu có):

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho:

1. Ông Hoàng Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty ☐

2. Ông Nguyễn Chí Thanh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty ☐

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền được tham dự, thực hiện đúng quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Ngân Sơn, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, không được ủy quyền cho người khác;

Bên được ủy quyền có trách nhiệm thông báo lại kết quả cuộc họp cho đơn vị ủy quyền;

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2025.

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng là ngày 26/03/2025 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

II. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

- Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.

- Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đã quy định, tuyệt đối tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI CUỘC HỌP

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến mà cổ đông khác đã phát biểu trước. Thời gian phát biểu không quá 5 phút/một lần phát biểu.

IV. THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

1. Biểu quyết thông qua các văn bản (nghị quyết, quyết định, điều lệ, quy chế, quy định, báo cáo, tờ trình...) được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành.



2. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

3. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

4. Cách thức biểu quyết:

a) Khi đăng ký tham dự họp, Ban Tổ chức sẽ cấp cho mỗi đại biểu tham dự có quyền biểu quyết (cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền) 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Trường hợp có ý kiến khác trong cuộc họp về biểu quyết và kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại cuộc họp.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH CUỘC HỌP

1. Đoàn Chủ tịch do Ban tổ chức giới thiệu để Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm điều khiển cuộc họp theo đúng quy định Điều lệ Công ty, nội dung chương trình, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong

00199 C
IG TY
PHẦN
N SƠN
U.T.BẮC

suốt quá trình họp.

4. Trình dự thảo kết luận những nội dung để Đại hội tiến hành biểu quyết.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.

2. Soạn thảo dự thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua ngay tại cuộc họp.

3. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.

2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết cho cổ đông tại cuộc họp;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại về biểu quyết;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã được công bố;

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2025;
- Lưu: VT, TK, HĐQT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Hoàng Anh Tuấn

Số: /BC-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025
(Báo cáo của Giám đốc Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên 2025)

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khó khăn

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, suy thoái tại các nền kinh tế lớn, lạm phát tăng cao, chiến tranh giữa Nga-Ukraine và Israel-Hamas, khủng hoảng Biển đỏ kéo dài ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, nhất là chuỗi cung ứng và sức mua của người tiêu dùng. Tỷ giá ngoại tệ, chi phí vận tải tăng cao làm tăng chi phí bán hàng.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2024 tại khu vực phía Bắc chịu nhiều tác động từ yếu tố thời tiết bất lợi (mưa nhiều, ít nắng...) vào giai đoạn thu hoạch và hái sấy ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nguyên liệu sau sấy (tỷ lệ cấp thấp tăng cao).

- Tình trạng tranh mua tranh bán tại các vùng trồng nguyên liệu thuốc lá các năm gần đây đã đẩy giá bán nguyên liệu tăng cao, thường tăng lên về cuối vụ, tạo tâm lý chờ giá cao mới bán của người nông dân, đồng thời người dân không tuân thủ cam kết trong hợp đồng, bán hàng chậm ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty.

1.2. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đối với hoạt động SXKD chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. Đồng thời, Công ty cũng nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của các công ty Thuốc lá điều thông qua việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng tiêu thụ nguyên tắc 3 năm, hợp đồng hợp tác đầu tư và hợp đồng mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đồng lòng, quyết tâm cao và chủ động có các giải pháp thích ứng với những diễn biến thay đổi môi trường, điều kiện kinh doanh giúp Công ty duy trì sản xuất ổn định và đời sống, việc làm người lao động tiếp tục được cải thiện.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty đã tạo được uy tín, thương hiệu với khách hàng nên sản lượng sản xuất ngày càng được gia tăng, sản lượng sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Đặc biệt trong mùa hè năm 2024 Chính phủ đã rất quyết liệt trong việc điều hành và cung ứng điện nên hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty được đảm bảo thông suốt, đáp ứng được nhu cầu gia công của khách hàng và sản xuất hàng Công ty.

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ: tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài các kênh tiêu thụ truyền thống để gia tăng sản lượng tiêu thụ, đặc biệt là thị

trường tiêu thụ xuất khẩu với những khách hàng tiềm năng mang lại doanh thu xuất khẩu và ngoại tệ cho Công ty. Trong đó đặc biệt chú trọng việc phát triển sản phẩm sợi để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu, hiệu quả cho Công ty.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, Công ty đã có các giải pháp trong chỉ đạo điều hành cùng với nỗ lực của tập thể người lao động. Đồng thời, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty, sự hợp tác truyền thống với các công ty thuộc lá điều thành viên Vinataba và các đối tác khách hàng đã giúp Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2024. Ước các chỉ tiêu SXKD năm 2024 Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 872.554 triệu đồng, bằng 102% so kế hoạch năm 2024 và bằng 123% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện ước đạt: 23.114 triệu đồng, bằng 149% so kế hoạch năm 2024 và bằng 151% so CKNT.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân ước đạt 12,3% bằng 146% so kế hoạch năm 2024 và bằng 150% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2024 ước đạt 10% bằng 133% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 154% so với CKNT.

- Nộp ngân sách thuế TNDN năm 2024 đạt 4.741 triệu đồng bằng 153% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 149% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt: 23,4 triệu đồng, bằng 114% so KH năm 2024 và bằng 116% so CKNT.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH/CKNT	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	708.615	858.000	872.554	123	102
2	Lợi nhuận trước thuế	"	15.303	15.500	23.114	151	149
3	Nộp ngân sách (TNDN)	Tr.đồng	2.323	3.100	4.741	204	153
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	8,2	8,4	12,3	150	146
5	Tỷ lệ cổ tức	%	6,5	7,5	10	154	133
6	Thu nhập bình quân/người	Tr.đ/ng/tháng	20,2	20,6	23,4	116	114

2.2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2024 theo lĩnh vực hoạt động

2.2.1. Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Năm 2024 Công ty đã triển khai đầu tư với tổng diện tích đầu tư trực tiếp trồng cây thuốc lá đạt 2.512,6 ha, bằng 101% so với KH năm 2024 (2.500 ha) và bằng 106% so cùng kỳ năm trước. Công ty tiếp tục triển khai ký biên bản thoả thuận đầu tư trồng và tiêu thụ thuốc lá với các Huyện và Xã; hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với nhóm hộ gia đình hoặc hộ gia đình, đồng thời ban hành chính sách đầu tư cụ thể cho từng đối tượng và cam kết đầu tư 100% vật tư nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Công tác mua nguyên liệu vụ Xuân 2024 đã được Công ty hoạch định từ sớm trước khi bước vào vụ mua. Tuy nhiên, thực tế diễn biến hoạt động mua nguyên liệu phải đối diện với nhiều thách thức: vừa đảm bảo mua được sản lượng đáp ứng tiến độ cho sản xuất, vừa đảm bảo cân đối mua được nguyên liệu có chất lượng phù hợp để sản xuất theo các kênh tiêu thụ đã được hoạch định. Kế hoạch thu mua năm 2024 Công ty giao cho các Chi nhánh với sản lượng tối thiểu là 4.000 tấn. Mặc dù năng suất thu hoạch giảm khoảng 20%, giá nguyên liệu biến động mạnh, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tổ chức thu mua nguyên liệu, kết quả sản lượng mua đạt đến 79% kế hoạch đề ra.

2.2.2. Công tác gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá

Năm 2024, hoạt động sản xuất công nghiệp được Công ty sắp xếp, bố trí sản xuất linh hoạt giữa 2 dây chuyền, ưu tiên sản xuất tối đa nguyên liệu của khách hàng nhằm tăng sản lượng sơ chế tách cọng và doanh thu cho Công ty, đồng thời bố trí đan xen sản xuất nguồn nguyên liệu của Công ty. Đối với dây chuyền chế biến sợi, cân đối nhu cầu của khách hàng và sản xuất sợi cọng Công ty nhằm tận dụng tối đa công suất của dây chuyền, tiết giảm chi phí trong sản xuất. Công tác tổ chức và bố trí lao động sản xuất 2 dây chuyền được Công ty sắp xếp điều chuyển một số lao động từ bộ phận các Phòng chuyên môn và các Chi nhánh tăng cường sau khi kết thúc hoạt động thu mua và kết hợp với việc thuê thêm lao động dịch vụ đảm bảo cho việc sản xuất đồng thời 2 dây chuyền tùy vào lô hàng sản xuất.

- *Sơ chế tách cọng thuốc lá:* Hoạt động dây chuyền được duy trì ổn định, năng suất sản xuất đảm bảo, sản lượng sản xuất trong ngày được gia tăng, hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm được chú trọng và đáp ứng đúng mục tiêu Công ty đề ra cũng như yêu cầu của khách hàng.

- *Gia công chế biến sợi thuốc lá:* Tín hiệu tích cực là dây chuyền chế biến sợi được duy trì sản xuất liên tục. Công ty bố trí sản xuất linh hoạt ưu tiên sản xuất các đơn hàng cho khách hàng, xen kẽ sản xuất chế biến sợi cọng Công ty đáp ứng cho các kênh tiêu thụ. Sản lượng chế biến sợi năm 2024 đạt 9.054 tấn TP, bằng 139% so KH năm 2024 và bằng 155% so CKNT.

2.2.3. Công tác tiêu thụ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Công tác tiêu thụ bán hàng tiếp tục được Công ty thúc đẩy mạnh mẽ, chủ động tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đồng thời chủ động xúc tiến các hoạt động đàm phán với các khách hàng để sớm thống nhất về phương thức sản xuất, ký kết hợp đồng giao nhận với mục tiêu đảm bảo cân đối được giá đầu vào với số lượng, chất lượng hợp lý về cơ cấu, tỷ lệ, chủng loại, đồng thời tiết giảm tối đa chi phí tài chính. Hoạt động tiêu thụ xuất khẩu được chú trọng để mở rộng thị trường, trong đó tập trung phát triển sản phẩm sợi nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu, hiệu quả cho Công ty. Năm 2024, sản lượng xuất khẩu chiếm 20% tổng sản lượng tiêu thụ toàn Công ty. So với năm 2023 thì số lượng khách hàng nước ngoài và sản lượng xuất khẩu đã tăng lên rất lớn. Nguyên nhân do xung đột giữa các vùng lãnh thổ trên toàn cầu vẫn diễn ra căng thẳng dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu thế giới tăng mạnh. Vì vậy nhu cầu nguyên liệu giá rẻ của Việt Nam cho thị trường thế giới có xu thế tăng, bên cạnh đó tỷ giá USD liên tục tăng trong các tháng đầu năm 2024 đã tạo lợi thế cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu.

Bên cạnh đó, tập trung cho hoạt động tìm kiếm và ký hợp đồng sơ chế tách cọng, hợp đồng chế biến sợi với các khách hàng đảm bảo chủ động nguồn hàng cho sản xuất và mang lại hiệu quả cho Công ty. Đặc biệt đã khai thác thêm được kênh hàng

tiêu thụ mới ngoài các khách hàng truyền thống vừa tạo điều kiện để các chi nhánh mua được tối đa sản lượng vừa giúp gia tăng thêm sản lượng bán hàng, tăng doanh thu và hiệu quả cho Công ty.

2.2.4. Công tác quản trị, tái cơ cấu, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương

- *Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục tổ chức thực hiện nghị quyết số 01-NQ/ĐUCPNS ngày 04/01/2021 của Đảng ủy Công ty Cổ phần Ngân Sơn và đề án số 285/ĐA-NST về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới”. Trong năm 2024, tổ chức triển khai thực hiện phương án thành lập phòng Đầu tư phát triển với các lĩnh vực liên quan đến môi trường, đầu tư xây dựng cơ bản và công tác chuyển đổi số.

- *Công tác quản lý nhân sự:* Tổ chức triển khai công tác thống kê thường xuyên và định kỳ về nhân sự, lao động, tiền lương và báo cáo cấp trên theo quy định. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Công ty, 01 Kế toán trưởng, 01 Phó Giám đốc Chi nhánh, 07 cán bộ Trưởng, phó các đơn vị; Thực hiện ký Phụ lục hợp đồng lao động với 07 trường hợp bổ nhiệm mới, 12 trường hợp điều chuyển, 04 nhân viên bảo vệ khi có chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ; Thực hiện ký phụ lục hợp đồng với toàn bộ người lao động sau khi có Nghị định của Chính phủ về thay đổi mức lương tối thiểu vùng; Thực hiện hồ sơ chấm dứt hợp đồng lao động với 25 lao động; Hoàn thiện hồ sơ cho 02 lao động đến tuổi nghỉ hưu, chi trả chế độ và bố trí công việc đối với lao động bị tai nạn. Công ty bố trí, sắp xếp lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; sắp xếp, quy hoạch cán bộ phù hợp với mô hình tổ chức, cụ thể như sau: Năm 2024, thực hiện điều chuyển 12 lao động; tăng cường 06 lao động cho các Chi nhánh nguyên liệu, 02 lao động cho phòng Kho vận, 33 lao động cho Phân xưởng sản xuất phục vụ giai đoạn thu mua, sản xuất công nghiệp.

- *Công tác tiền lương, bảo hiểm và chế độ chính sách:* Công ty thường xuyên chỉ đạo các bộ phận theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quỹ lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hàng năm đối với Người quản lý Công ty và người lao động Công ty; Thực hiện chốt công và chi lương hàng tháng đúng thời gian quy định. Nhằm động viên, khích lệ người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty cũng như thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo Công ty đến đời sống người lao động, Công ty đã chi thường nhân dịp các ngày Lễ lớn, chi nghỉ mát cho người lao động, chi kỷ niệm ngày thành lập Công ty, chi bổ sung quý I, quý II, quý III và quý IV, chi hoàn thành kế hoạch 06 tháng và cả năm 2024.

- *Công tác tuyển dụng và đào tạo:* Với chủ trương “Tập trung phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh của từng giai đoạn”, Công ty chú trọng và đẩy mạnh tuyển dụng nhân lực đầu vào có chất lượng, đảm bảo Tiêu chuẩn vị trí chức danh. Nguồn nhân lực mới sẽ được đào tạo, thay thế dần các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Trong năm 2024, ký mới hợp đồng với 47 lao động, các lao động trúng tuyển đều có trình độ chuyên môn phù hợp yêu cầu. Năm 2024, Công ty đã tổ chức 19/25 lớp đào tạo với tổng số 578 lượt học viên (Trong đó: 11/25 lớp được thực hiện theo kế hoạch, 08 lớp phát sinh theo đề nghị các đơn vị). Các nội dung đào tạo chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Ngoài các nội dung đào tạo hằng năm và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty

chú trọng các lĩnh vực đào tạo như Chuyển đổi số, Quản trị rủi ro chuyên sâu, Hợp đồng mua bán quốc tế, Văn hóa doanh nghiệp và Phân tích tổng hợp.

- *Công tác pháp chế:* Công ty đã rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức triển khai góp ý và đề xuất ban hành 23 quy chế, quy định của Công ty; ban hành Điều lệ, Thỏa ước lao động tập thể; Thực hiện chuẩn bị các hồ sơ xử lý kỷ luật vi phạm nội quy lao động đối với 04 lao động; Hoàn thành việc giới thiệu giám định thương tật cho người lao động của Công ty sau tai nạn lao động; Triển khai xây dựng kế hoạch "Ngày pháp luật Việt Nam 9/11"; Thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Công ty; Tiếp tục rà soát và tổng hợp Bộ Tiêu chuẩn chức danh của Công ty để phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

2.2.5. Công tác tài chính – kế toán, thu nộp ngân sách Nhà nước, kiểm tra kiểm soát

- Hoạch định lập kế hoạch, cân đối nhu cầu vốn, dòng tiền đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Trong giai đoạn thu mua thực hiện cấp vốn cho các Chi nhánh kịp thời, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.

- Công tác tài chính được duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc khoán phí tới từng đơn vị. Thường xuyên theo dõi, phân tích đánh giá giá thành từng lô hàng báo cáo Ban điều hành đưa ra các định hướng, quyết định trong việc thương thảo ký kết hợp đồng bán hàng. Bên cạnh đó rà soát lại các Quy chế, Quy định về tài chính của Công ty đề xuất sửa đổi ban hành nhằm đảm bảo phù hợp với Quy định.

- Chủ động làm việc với các Ngân hàng thương mại để thương thảo ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng có lãi suất vay vốn thấp, dự kiến dòng tiền để đảm bảo vốn cho sản xuất thu mua, giám sát chặt chẽ công nợ, phòng tránh rủi ro nợ quá hạn. Tổng số vốn trong năm giải ngân từ các tổ chức tín dụng: 510 tỷ đồng, số dư vay bình quân trong năm khoảng 72 tỷ/tháng với lãi suất bình quân khoảng 5%/năm, giảm từ 1%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất trung bình trên thị trường, tương ứng với số tiền lãi suất vay vốn giảm khoảng 0,8 tỷ đồng so với thị trường chung. Chi phí chuyển tiền ngân hàng nhiều thời điểm Công ty được miễn phí và giảm so với mức phí quy định chung của ngân hàng. Chi phí tài chính năm 2024 tiết giảm khoảng 6,6% so kế hoạch.

2.2.6. Công tác khác

- *Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến và thực hành tiết kiệm chống lãng phí*

Năm 2024, công tác khoa học công nghệ tiếp tục được lãnh đạo Công ty quan tâm và chú trọng, là một trong những giải pháp để triển khai để tăng hiệu quả SXKD cho Công ty, cũng như mong muốn dân tự đi vào ý thức của mỗi người lao động. Hoạt động này được các đơn vị hưởng ứng mạnh mẽ, triển khai thực hiện một cách bài bản. Trong năm 2024, Hội đồng khoa học Công ty đã nghiệm thu 9 sáng kiến và 8 cải tiến. Việc triển khai và áp dụng những sáng kiến và cải tiến đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty với giá trị làm lợi từ các sáng kiến, cải tiến đạt khoảng 1,6 tỷ đồng.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được lãnh đạo Công ty triển khai một cách đồng bộ, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới từng đơn vị và toàn thể CBCNV Công ty thông qua Hội nghị người lao động của đơn vị và Công ty.

- *Công tác ATVSLĐ, PCCC và CNCH*

Năm 2024, Công ty đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện bám sát nội dung kế hoạch, đảm bảo tuân thủ đúng Luật AT,VSLĐ, Luật PCCC; tập trung công tác đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, chỉ đạo các đơn vị đánh giá và nhận diện mối nguy, rủi ro về an toàn, đưa ra các biện pháp để bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn trong các hoạt động sản xuất, các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động được triển khai thực hiện đồng bộ nhằm kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, phòng ngừa tai nạn, cải thiện điều kiện làm việc.

Với chủ trương quan điểm của lãnh đạo Công ty đó là: có an toàn thì mới tiến hành sản xuất, mong muốn công tác AT,VSLĐ trong Công ty được tổ chức thực hiện một cách thực chất, bài bản, có hệ thống. Công ty chỉ đạo các đơn vị bám sát các tài liệu AT,VSLĐ Công ty đã ban hành, đồng thời tiếp tục hoàn thiện, bổ sung thêm tài liệu nhằm hướng dẫn, cụ thể hóa các hoạt động đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động, đây là công việc quan trọng và hết sức cần thiết để có thể tổ chức thực hiện AT,VSLĐ một cách có hệ thống, bài bản, làm tiền đề để hình thành, nâng cấp hệ thống quản lý công tác AT,VSLĐ của Công ty trong thời gian tới theo tiêu chuẩn “*Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018*”

Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn và hướng dẫn việc áp dụng tài liệu cho người lao động. CBCNV được đào tạo bổ sung các kiến thức, quy định về AT,VSLĐ, qua đó ý thức, nhận thức của người lao động được nâng lên. Tổ chức các lớp huấn luyện về AT,VSLĐ trong năm theo quy định tại Nghị định số 44/2016-NĐ-CP và Nghị định 140/2018/NĐ-CP. Tổ chức tập huấn về PCCC; phối hợp với Công an tỉnh Bắc Ninh tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC,CNCH và thực tập phương án chữa cháy, đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện về PCCC, CNCH theo đúng quy định.

Công tác tuyên truyền, cảnh báo về AT,VSLĐ-PCCC tiếp tục được lãnh đạo Công ty quan tâm, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức người lao động phòng ngừa tai nạn.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Cơ hội

- Nghị định thay thế Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTHTL về kinh doanh thuốc lá đang được Chính phủ và Bộ Công thương hoàn thiện với chủ trương phát triển vùng trồng nguyên liệu nội địa, hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Chính phủ thực hiện nhiều pháp pháp để ổn định tình hình kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội ổn định sản xuất kinh doanh.

- Nhu cầu nguyên liệu của các nhà máy đặc biệt là nguyên liệu cấp cao có xu hướng tăng là cơ sở để Công ty hoạch định chiến lược cho phát triển vùng trồng và ổn định chất lượng nguyên liệu. Từ đó đầu tư, thu mua nguyên liệu chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Sản phẩm sợi của Công ty đặc biệt là sợi cộng đã được các đơn vị thành viên trong Vinataba đánh giá khá tốt về chất lượng là cơ sở để Công ty tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm sợi phục vụ theo nhu cầu của khách hàng.

- Chính sách định hướng của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đối với các công ty thuốc lá điều thành viên Vinataba về việc ưu tiên dùng sản phẩm Vinataba, cùng

việc phối hợp, liên kết đầu tư với Công ty trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp góp phần ổn định vùng trồng nguyên liệu thuốc lá.

- Sự hợp tác truyền thống và duy trì phát huy tốt mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương vùng trồng nguyên liệu, người dân trồng thuốc lá,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tạo ra giá trị cốt lõi cho Công ty.

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp được khẳng định uy tín về chất lượng sản phẩm, tạo được ưu thế cạnh tranh so với các đơn vị khác.

1.2. Thách thức

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 với mục tiêu chung là giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá từ đó góp phần làm giảm bệnh tật và tử vong do sử dụng các sản phẩm từ thuốc lá gây ra.

- Các quy định của Luật Phòng chống tác hại thuốc lá ngày càng tác động đến ngày hoạt động SXKD của toàn ngành thuốc lá.

- Chính sách vĩ mô đối với ngành nghề kinh doanh nguyên liệu thuốc lá còn nhiều bất cập, phát sinh nhiều doanh nghiệp tham gia kinh doanh lĩnh vực này tạo nên sự cạnh tranh không bình đẳng và thiếu lành mạnh.

- Sản lượng tiêu thụ thuốc lá điều nội địa dự kiến có nhiều biến động khi Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi được thông qua trong năm 2025. Bộ Tài chính đang đề xuất bổ sung thuế tuyệt đối đối với thuốc lá điều, xì gà tăng liên tục mỗi năm 1 lần trong 5 năm, đến năm 2030 mức thuế tuyệt đối là 10.000 đ/bao và quy định về lộ trình giảm nồng độ Tar, Nicotine, điều này gián tiếp ảnh hưởng đến tiêu thụ nguyên liệu lá của các Công ty sản xuất nguyên liệu nội địa.

- Các công ty sản xuất thuốc lá điều đang tiếp tục thay đổi cơ cấu sản phẩm tăng cường tỷ trọng thuốc lá điều trung cao cấp và hạn chế sản xuất sản phẩm cấp thấp. Đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với các Công ty nguyên liệu bởi khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm nguyên liệu cấp thấp.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chịu nhiều tác động bởi yếu tố thời tiết bất thuận. Diễn biến thời tiết cực đoan đã tác động ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và sản lượng thu hoạch nguyên liệu.

- Dự báo năm 2025 tình trạng thiếu hụt điện tại Miền Bắc trong mùa hè có thể xảy ra tương tự như năm 2023 ảnh hưởng hoạt động sản xuất công nghiệp bị gián đoạn dẫn đến tăng chi phí, giá thành sản phẩm.

- Dự báo lãi suất ngân hàng có thể hạ nhiệt nhưng rất chậm do nhiều lo ngại về lạm phát.

- Công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu tại các vùng trồng do Công ty đầu tư và quản lý gặp nhiều khó khăn khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư trên cùng một địa bàn thu mua không lành mạnh, gián tiếp tạo điều kiện để người dân không tuân thủ nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong sản xuất nguyên liệu cũng như hoạt động bán nguyên liệu cho Công ty. Thực tế trong thời gian qua Công ty đã gặp phải nhiều khó khăn do tâm lý người dân bán hàng chậm, giữ hàng chờ đến cuối vụ để tăng giá dẫn đến tiến độ thu mua và thu hồi đầu tư chậm kế hoạch, ảnh hưởng đến công tác hoạch định sản xuất và tiêu thụ chung của toàn Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có và định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Doanh thu dự kiến đạt 945.000 triệu đồng, bằng 108% so thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 26.000 triệu đồng, bằng 112% so thực hiện năm 2024.
- Nộp ngân sách dự kiến đạt 5.200 triệu đồng, bằng 110% so thực hiện năm 2024.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSHBQ dự kiến đạt 14% bằng 114% so thực hiện năm 2024;
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến 11% bằng 110% so thực hiện năm 2024;
- Thu nhập bình quân năm 2025 của CBCNV dự kiến đạt 24 tr.đ/người/tháng, bằng 103% so thực hiện năm 2024.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	Tỷ lệ % KH25/TH24
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	872.554	945.000	108
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.114	26.000	112
3	Nộp ngân sách (TNDN)	Tr.đồng	4.741	5.200	110
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	12,3	14	114
5	Tỷ lệ cổ tức	%	10	11	110
6	Thu nhập bình quân/người	Tr.đ/ng/tháng	23,4	24	103

3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

3.1. Giải pháp về đầu tư, mua nguyên liệu

Giải pháp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Tiếp tục bám sát mục tiêu tổng thể và các giải pháp, cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 237/QĐ-TLVN ngày 11/8/2022 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

Thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và các Đoàn thanh kiểm tra đã chỉ ra.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Nghị quyết số 151-NQ/ĐUCPNS của Đảng ủy Công ty cổ phần Ngân Sơn về nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá hướng tới ổn định và phát triển diện tích tại các vùng nguyên liệu.

Thay đổi phương thức đầu tư từ việc đầu tư thông qua nhóm hộ trong năm 2024 không phát huy hiệu quả, một số đại diện nhóm hộ trực lợi chính sách đầu tư của công ty thông qua việc chậm trả đầu tư, ép giá chuyển sang chỉ thực hiện 1 phương thức đầu tư trực tiếp cho tất cả các diện tích tại các Chi nhánh.

Giải pháp mua nguyên liệu

- Rà soát và khoán phí cho các đơn vị trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao các chi nhánh nguyên liệu thực hiện.

Thực hiện thu mua của nông dân theo giá ký hợp đồng và không thay đổi trong quá trình mua. Thanh toán bằng phương thức chuyển khoản qua ngân hàng.

Hỗ trợ đầy đủ các nguồn lực cho các đơn vị đảm bảo thu mua tối đa sản lượng phục vụ cho sản xuất và tiêu thụ, cũng như tiết giảm chi phí cho Công ty.

Chủ động làm việc với các đối tác, khách hàng thực hiện việc hợp tác đầu tư để cân đối đủ nguồn cung nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và các kênh tiêu thụ.

3.2. Giải pháp về tiêu thụ - thị trường, xuất nhập khẩu

Đẩy nhanh tiến độ giao nhận hàng hóa theo các hợp đồng đã ký kết và đơn đốc thu hồi công nợ để giảm tối đa chi phí tài chính. Phối hợp với đơn vị vận chuyển tổ chức, sắp xếp phương tiện vận chuyển hàng hoá hợp lý đảm bảo cung cấp cho khách hàng đúng chủng loại, số lượng và tiến độ đáp ứng yêu cầu khách hàng. Tổng sản lượng kế hoạch tiêu thụ trong năm 2025 là: 7.380 tấn các loại.

Thực hiện các dịch vụ khác như nhập khẩu ủy thác nguyên liệu và khai thác dịch vụ bảo quản hàng hóa cho các khách hàng nhằm tạo thêm nguồn thu cho Công ty.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/ĐUCPNS ngày 25/02/2021 của Đảng uỷ Công ty Cổ phần Ngân Sơn về Thực hiện các giải pháp phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ giai đoạn 2021-2024.

Chủ động tìm kiếm và tiếp cận khách hàng, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng. Tập trung sản xuất các mẫu hàng để chào hàng với mục tiêu đáp ứng theo yêu cầu khách hàng về các chỉ tiêu chất lượng. Đồng thời, đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm sợi, kết hợp tìm kiếm khách hàng để dần chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm gia tăng giá trị sản phẩm bán hàng, tạo điều kiện để khấu trừ một phần thuế GTGT đầu vào cho Công ty.

Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt với các khách hàng xuất khẩu đã tiêu thụ trong những năm gần đây. Thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường, tìm kiếm và khai thác thông tin về nhu cầu tiêu dùng của đối tác để xây dựng công thức sản xuất các chủng loại đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng xuất khẩu.

3.3. Giải pháp về tài chính kế toán và kiểm soát chi phí

Cơ cấu lại tài sản thế chấp để đàm phán với các Ngân hàng thương mại tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất. Đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ khách hàng, khai thác triệt để mọi nguồn vốn có thể nhằm đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính.

Điều chỉnh cơ cấu tài sản, giảm tài sản tồn kho, tăng cường quản lý công tác đầu tư và quản lý chặt chẽ nợ phải thu, không để thất thoát. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển năng lực tài chính: Cơ cấu nguồn vốn hợp lý trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty. Đảm bảo vốn cho tốc độ phát triển kinh doanh hàng năm, chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục giao chỉ tiêu chi phí cho các Chi nhánh theo phương thức khoán phí (Định phí và Biến phí) để các đơn vị chủ động cân đối trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Định phí và Biến phí được các phòng chuyên môn Công ty thẩm định trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty ban hành và thẩm định khoán phí theo thực tế thực hiện của các năm trước làm cơ sở để Giám đốc Công ty ban hành mức khoán chi phí cho các đơn vị.

3.4. Giải pháp về tổ chức nhân sự, tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về sắp xếp, đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty. Tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và người lao động để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Sắp xếp lao động cho sản xuất năm 2024 phù hợp đảm bảo sản xuất tập trung, tinh gọn và hiệu quả tại các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và Văn phòng Công ty.

- Đẩy mạnh việc tái cơ cấu và nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Nhà nước.

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với hoạt động của Công ty phục vụ cho việc kiểm soát tốt các rủi ro, hạn chế những tác động xấu, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

3.5. Giải pháp về chuyển đổi số

Phát triển nền tảng số, dữ liệu số, thúc đẩy chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin như hoàn thiện phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, mạng internet trên toàn bộ khu vực Công ty để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty để phục vụ Doanh nghiệp điện tử trên hạ tầng nền tảng điện toán đám mây, thực hiện quy chế chia sẻ thông tin qua hệ thống mạng giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị. Hình thành trung tâm thông tin của toàn Công ty và hoàn thiện hệ thống báo cáo số từ các phòng chuyên môn, đơn vị lên lãnh đạo Công ty.

Ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý, điều hành công việc như quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, quản lý vùng trồng nguyên liệu thông qua hệ thống phần mềm kết nối. Thực hiện đồng bộ việc luân chuyển các văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống các trang/cổng thông tin điện tử. Đầu tư xây dựng hệ thống dự liệu lớn (Big data) đủ đáp ứng công tác đồng bộ số hóa dữ liệu trong các hoạt động của Công ty.

Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số như: đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng phục vụ vận hành các hoạt động chuyển đổi số cho CNCNV toàn Công ty. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững.

3.6. Giải pháp về khoa học công nghệ

Tiếp tục đầu tư cho hoạt động KHKT nhằm cải tiến hoạt động 2 dây chuyền với mục tiêu đảm bảo phục vụ cho sản xuất tối ưu, cạnh tranh với các đơn vị sản xuất sơ chế tách cọng khác nhằm thu hút khách hàng, đặc biệt các khách hàng xuất khẩu mới, qua đó gia tăng sản lượng sản xuất năm 2025 và các năm tiếp theo.

Khuyến khích người lao động nghiên cứu đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh và có cơ chế khen thưởng đề công tác sáng kiến cải tiến trở thành phong trào thiết thực.



3.7. Giải pháp khác

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế tiêu chuẩn ISO 9001-2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn 14001-2015, triển khai chương trình 5S-4M.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP) đã cam kết với Công ty Liên doanh thuốc lá BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá.

Với rất nhiều thử thách trong năm 2025, Ban điều hành Công ty rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông sức khỏe và có nhiều thành công hơn nữa trong năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VT, CL, KH&KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thanh



DỰ THẢO

Số: /BC-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

1. Nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã bám sát các quyền hạn và trách nhiệm tại Điều lệ Công ty, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị một cách quyết liệt, trung thực, cẩn trọng, tổ chức thực hiện thành công nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra, đặc biệt là những chỉ tiêu về kết quả SXKD của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội tạo sự đồng thuận và quyết tâm rất cao trong đội ngũ lãnh đạo và tập thể người lao động toàn Công ty, bình tĩnh, quyết liệt, sẵn sàng đương đầu với các khó khăn, thách thức, giải quyết các trở ngại. Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn; thông qua, phê duyệt các đề xuất của Ban điều hành, làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức, triển khai các mặt hoạt động, từng bước tháo gỡ các khó khăn, ổn định tình hình SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Bên cạnh đó, tập thể Hội đồng quản trị cũng thường xuyên giám sát, đôn đốc và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 10 phiên, trong đó 04 phiên thường kỳ, 06 phiên bất thường; 16 lần xin ý kiến bằng văn bản. Ban hành tổng cộng 29 Nghị quyết và Quyết định. Ban điều hành cơ bản đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các văn bản, ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, với sự đoàn kết, quyết tâm, sáng tạo chủ động của tập thể Ban lãnh

đạo và Người lao động của Công ty, trong đó có vai trò quan trọng của tập thể Hội đồng quản trị, Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 872.554 triệu đồng, bằng 102% so kế hoạch năm 2024 và bằng 123% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt: 23.114 triệu đồng, bằng 149% so kế hoạch năm 2024 và bằng 151% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2024 dự kiến 10% bằng 133% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 154% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt: 23,4 triệu đồng, bằng 114% so KH năm 2024 và bằng 116% so CKNT.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị theo các chức năng, nhiệm vụ

Trong năm 2024 vừa qua, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định về quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình cũng như các yêu cầu, chỉ đạo của các cơ quan QLNN, cơ quan cấp trên để triển khai các hoạt động theo phương châm tuân thủ quy định của pháp luật; linh hoạt, sáng tạo trong xử lý tình huống phát sinh; chặt chẽ, tuân thủ nguyên tắc trong quản lý, giám sát; tạo điều kiện tối đa cho phép giúp Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD thuận lợi, hiệu quả.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 có một số điểm chính như sau:

3.1. Đề xuất, tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến cổ đông, các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2024 để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và quyết định các vấn đề quan trọng cho hoạt động của Công ty năm 2024. Hội đồng quản trị đã triệu tập họp, xây dựng chương trình, nội dung tài liệu để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông đúng với quy định trong Điều lệ Công ty.

Căn cứ trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của Công ty và có những định hướng, chỉ đạo cụ thể để Ban Điều hành triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động.

Trong năm, Hội đồng quản trị triển khai nghiêm túc việc thông tin đến các cổ đông và công bố đại chúng các mặt hoạt động của Công ty theo quy định. Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024; Nghị quyết của các phiên họp thường kỳ, đột xuất hoặc nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; Báo cáo tình hình quản trị bán niên và năm của Công ty; Báo cáo thường niên của Công ty... Mọi mặt hoạt động của Công ty cũng thường xuyên được cập nhật trên website của Công ty để các quý cổ đông quan tâm theo dõi, nắm bắt.

3.2. Giới thiệu nhân sự để đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty

Theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì Công ty đã niêm yết có cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, cần tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Ngày 24/04/2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp phiên bất thường để thống nhất giới thiệu bà Vũ Lan Hương - sinh ngày 26/09/1989, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa học Tiền tệ, Ngân hàng và Tài chính có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để đề cử bầu là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Kết quả, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các cổ đông đã bầu bà Vũ Lan Hương là thành viên độc lập Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu bầu đồng ý gần như tuyệt đối.

3.3. Kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty

Vào tháng 6, ông Phạm Thành Liêm – Phó Giám đốc Công ty có đơn xin thôi giữ các chức vụ và chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty theo nguyện vọng cá nhân. Để kịp thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo Công ty, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và thống nhất kiện toàn nhân sự thay thế ông Phạm Thành Liêm. Kết quả, ngày 12/08/2024, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 605/QĐ-NST về việc bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Lan Anh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

3.4. Thay đổi chính sách đầu tư, phương thức đầu tư và chính sách thu mua trong sản xuất nông nghiệp

Năm 2024, kết quả thực hiện công tác đầu tư, thu mua năm 2024 tại các Chi nhánh nguyên liệu có một số các chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đã đề ra, đặc biệt là sản lượng thu mua chỉ đạt 79% so với sản lượng tối thiểu được giao. Vì vậy, để đảm bảo sản lượng thu mua đáp ứng nhu cầu về sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua thay đổi chính sách đầu tư, phương thức đầu tư và chính sách thu mua. Cụ thể:

- Phương thức đầu tư:
 - + Toàn bộ diện tích đầu tư ký hợp đồng trực tiếp;
 - + Công ty bao tiêu toàn bộ sản phẩm, nông dân bán theo đúng sản lượng đã ký hợp đồng;
 - + Phương thức thanh toán: 100% chuyển khoản;
- Chính sách đầu tư:
 - + Không áp dụng các chính sách không mang lại hiệu quả;
 - + Trên cơ sở chỉ ký kết một loại hợp đồng đầu tư trực tiếp nên chỉ có một chính sách cho tất cả các diện tích đầu tư;
- Chính sách thu mua: lấy giá mua bình quân năm 2024 để xây dựng giá mua – bán năm 2025, có tính đến hiệu quả của nông dân và giá thành sản xuất của Công ty. Giá mua – bán được thực hiện trong suốt quá trình mua – bán và không điều chỉnh giá.

3.5. Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp lại, xử lý

nhà, đất trong toàn Công ty

Trong năm 2024, tại các phiên họp, Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong toàn Công ty theo đúng quy định tại Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

3.5. Đề xuất, quyết định các vấn đề liên quan đến tài chính, cổ phiếu, trái phiếu Công ty

Về tài chính, Hội đồng quản trị đã thực hiện đánh giá kế hoạch dòng tiền của Công ty trên cơ sở thực tiễn về hoạt động SXKD; khả năng huy động, tài trợ vốn, khả năng bảo toàn và phát triển vốn; mức chi phí tài chính và các giải pháp tiết giảm chi phí tài chính... Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng để Ban Điều hành tập trung tiết giảm chi phí tài chính, đẩy nhanh vòng quay vốn và vòng quay hàng tồn kho; điều tiết dòng tiền sát với nhu cầu SXKD; tích cực mở rộng quan hệ, tận dụng tối đa các ưu đãi về chi phí tài trợ vốn để tăng hiệu quả SXKD. Để làm được điều này, Hội đồng quản trị đã mạnh dạn mở trần về hạn mức tạo thế chủ động để Công ty có thể đàm phán, thương thảo và lựa chọn nguồn tài trợ tốt nhất ở mỗi thời điểm. Hội đồng quản trị tập trung quản lý tổng mức huy động vốn theo quy định, hiệu quả vay vốn, đôn đốc bảo đảm định mức tồn kho hợp lý, xiết chặt quản lý công nợ, đặc biệt các khoản nợ có nguy cơ kéo dài.

Về cổ phiếu, trong năm 2024, Công ty không có hoạt động lớn liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu của Công ty. Về tình hình cổ phiếu của Ngân Sơn hiện nay, giá tham chiếu tại thời điểm báo cáo là 11.600 đồng/cổ phiếu, giá trần trong năm là 12.700 đồng/cổ phiếu, giá sàn là 10.500 đồng/cổ phiếu. Chỉ số thu nhập trên cổ phiếu EPS là 1,63.

3.6. Quyết định, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD

a) Quyết định kế hoạch SXKD năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Từ cuối năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nhiều lần họp bàn, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024. Trên cơ sở định hướng và hỗ trợ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Hội đồng quản trị thống nhất đặt quyết tâm phấn đấu rất cao, thực hiện phương án SXKD với các chỉ tiêu cao nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả thực hiện năm 2024, các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân đều có sự tăng trưởng hai con số so với thực hiện năm 2023.

b) Quyết định khung giá thu mua nguyên liệu đầu tư, khung giá gia công, chế biến và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị.

Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã quyết định các khung giá thu mua, sản xuất, các giải pháp thị trường theo hướng mở biên linh hoạt, vừa tạo điều kiện hoạt động thông thoáng, đáp ứng với sự biến động nhanh của thị trường, vừa bảo đảm công tác quản trị về chiến lược, về giá thành và hiệu quả kinh doanh. Các quyết định kịp thời của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Điều hành linh hoạt, chủ động điều tiết, nắm bắt các cơ hội, phát huy thế mạnh, thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD năm 2024.

c) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty

Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát các hoạt động SXKD của Công ty, tham gia họp và có các chỉ đạo cụ thể tại các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề của Ban Điều hành để từ đó có sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với Ban Điều hành, đặc biệt trong các hoạt động về tổ chức, nhân sự, hợp tác, ngoại giao, thị trường, tài chính, kế hoạch, quản lý tài sản, ban hành quy chế, quy định... và thông qua đó thực hiện một cách thiết thực nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn chú trọng đến công tác pháp chế của Công ty, đã có những chỉ đạo kịp thời trong công tác rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các Quy chế, Quy định. Kết quả: Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Quy chế và 01 Quy định để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.7. Tiếp tục thực hiện NQ số 01-NQ/ĐUCPNS của Đảng ủy Công ty và Đề án số 85/ĐA-NST của Hội đồng quản trị về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tình hình mới”

Thực hiện kiện toàn tổ chức theo nội dung Nghị quyết số 01-NQ/ĐUCPNS ngày 4/01/2021 của Đảng ủy Công ty Cổ phần Ngân Sơn và Đề án số 285/ĐA-NST ngày 29/4/2021 của HĐQT về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong tình hình mới”. Trong 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện:

- Thành lập mới phòng Đầu tư phát triển: Năm 2025, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là hoàn thành tiến độ đề ra về công tác đầu tư phát triển, vì vậy việc liên tục đổi mới cơ cấu tổ chức phù hợp với mục tiêu lược của Công ty trong từng giai đoạn là việc làm cần thiết. Kết quả, ngày 12/11/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 863/QĐ-NST về việc thành lập Phòng Đầu tư phát triển qua đó tăng cường nguồn lực để đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển trong năm 2025.

- Thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ: Nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và có hiệu suất cao, ngày 01/11/2024, Hội đồng quản trị đã thống nhất, ban hành Quyết định số 840/QĐ-NST về việc thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

4.1. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có 01 thành viên độc lập phụ trách các công tác: Kiểm tra và kiểm soát nội bộ; Kiểm toán nội bộ; Quản lý cổ đông; Tham gia công tác phát triển thị trường.

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết các nội dung của Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị một cách độc lập, khách quan.

4.2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và giám sát hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tập trung chỉ đạo, giám sát và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

+ Chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua các nghị quyết/Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch ngân sách, tài chính, đầu tư, công tác nhân sự, hệ thống quản trị Công ty...

+ Chỉ đạo Công ty trong việc thực hiện quyền đối với cổ đông gồm: Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn quy định; Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Chỉ đạo, giám sát Công ty trong việc tuân thủ các quy định về chính sách pháp luật, bảo vệ môi trường; Quan tâm đến đời sống, thu nhập, phúc lợi cho người lao động.

5. Kết luận

5.1. Một số tồn tại của Hội đồng quản trị cần khắc phục

Thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2024 còn chậm so với tiến độ đề ra.

*Nguyên nhân:

Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, thời điểm này có nhiều các quy định, yêu cầu mới trong hoạt động đầu tư được sửa đổi bổ sung và ban hành mới. Bên cạnh đó các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường, quy định về an toàn PCCC cũng có những quy định mới so với trước đây. Để triển khai thực hiện hoạt động đầu tư cho các dự án mới Công ty cần đồng thời thực hiện các hạng mục đầu tư về môi trường và khắc phục các kiến nghị của cảnh sát PCCC dẫn đến tiến độ thực hiện còn bị chậm so kế hoạch.

5.2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị thường xuyên (hàng tháng, quý hoặc đột xuất) kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng quản trị để đảm bảo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đều được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Công ty cũng như quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2024, Ban Giám đốc đã rất nỗ lực triển

khai đồng thời nhiều giải pháp đồng bộ theo đúng chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị để giúp Công ty khắc phục được những khó khăn trong năm 2024. Trong đó, đặc biệt phải nhắc đến là các chính sách đổi mới phương thức tác nghiệp kinh doanh, quản lý sản xuất; tiết giảm chi phí; mở rộng thị trường, khách hàng; các chính sách liên quan đến thu nhập, đời sống, việc làm của người lao động, giúp người lao động yên tâm, gắn bó với Công ty. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm tài chính 2024.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2025

Dựa trên đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2025 như sau:

- Doanh thu: 945.000 triệu đồng, bằng 108% so với kết quả đạt được năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế: 26.000 triệu đồng, bằng 112% so với kết quả đạt được năm 2024.
- Thu nhập bình quân năm 2025 của CBCNV: 24 triệu đồng/người/tháng, bằng 102% so kết quả đạt được năm 2024.
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2025: 11%, bằng 110% so với thực hiện năm 2024.

2. Phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các hoạt động của Công ty để thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của mình nhằm định hướng các chủ trương lớn, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, thực hiện chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành thường nhật của Công ty. Nội dung chính của hoạt động sẽ tập trung vào những nhóm vấn đề như sau:

2.1. Nhóm nội dung liên quan đến cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Bảo đảm thông tin báo cáo đầy đủ tới các cổ đông và các cơ quan quản lý theo quy định, tiếp nhận và tổ chức xử lý các thông tin đóng góp của cổ đông.
- Bảo đảm thanh toán cổ tức đầy đủ theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quyết nghị khác của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt là các chỉ tiêu SXKD, tài chính, cổ tức...

2.2. Nhóm nội dung liên quan đến tài chính, cổ phiếu, trái phiếu

- Chỉ đạo Công ty xây dựng, chuẩn hóa các hệ thống quản lý tài chính, dòng tiền, công nợ... rà soát sửa đổi các quy chế: quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý công nợ... làm công cụ giám sát, quản lý, đánh giá, định hướng cho các hoạt động tài chính trong năm.

- Tổ chức theo dõi diễn biến tình hình cổ phiếu nhằm tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông phương án tối ưu khi có diễn biến bất lợi cho nhà đầu tư.

- Định hướng cho công tác tài trợ vốn kinh doanh tiếp tục đạt hiệu quả tốt hơn.
- Tổ chức nghiên cứu, xúc tiến các giải pháp khắc phục tình trạng ứ đọng thuế GTGT chưa được khấu trừ.

2.3. Nhóm nội dung liên quan đến hoạt động SXKD

- Bám sát kế hoạch SXKD, hoạt động SXKD thường nhật để kịp thời có các định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu đã được phê duyệt, đẩy mạnh công tác tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí SXKD thông qua công tác hợp lý hóa sản xuất, đổi mới - sáng tạo.
- Đầu tư nghiên cứu và ban hành các quyết định liên quan đến SXKD của Công ty trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị như khung giá thu mua, gia công, giải pháp tiếp thị, mở rộng thị trường, mở rộng khách hàng, phát triển và khôi phục các vùng trồng nguyên liệu. Trong đó, tập trung làm tốt công tác hợp tác sản xuất, gỡ các nút thắt trong phối hợp, nâng cao hiệu quả đầu tư, tận dụng cơ hội hợp tác để phát triển các sản phẩm của riêng Công ty.
- Chủ động đẩy mạnh quan hệ, hợp tác với các đối tác trong cả nước, đối tác nước ngoài tìm kiếm các cơ hội đầu vào, đầu ra trong lĩnh vực cốt lõi cũng như cơ hội phát triển sản phẩm, dịch vụ có liên quan.

- Ưu tiên và tập trung nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển, luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Hội đồng quản trị sẽ đưa ra kế hoạch, quyết liệt trong việc yêu cầu các bộ phận xây dựng, ban hành các quy chế, quy định phục vụ quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kế hoạch thực hiện phải có các lộ trình hoàn thành cụ thể.

2.4. Nhóm nội dung liên quan đến đầu tư - phát triển và chuyển đổi số

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầu tư các hạng mục để đảm bảo điều kiện PCCC theo đúng quy chuẩn mới.
- Đưa ra chủ trương và tổ chức áp dụng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp tình hình chung của Công ty và theo kế hoạch hàng năm.

2.5. Nhóm nội dung liên quan đến tổ chức - nhân sự

- Tập trung kiện toàn nhân sự cấp lãnh đạo, quản lý như Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo quy định để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đặt ra, tạo nguồn nhân sự lãnh đạo đáp ứng các yêu cầu thực tế của Công ty.

- Chỉ đạo tiếp tục kiện toàn nhân sự cấp trung, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến chế độ, chính sách, khen thưởng... tạo sự minh bạch, nhất quán trong toàn Công ty.

- Tổ chức nghiên cứu, rà soát mô hình tổ chức các đơn vị trực thuộc, mạnh dạn thí điểm áp dụng các hình thức mô hình quản trị tiên tiến, đánh giá, tổng kết và đổi mới nhằm không ngừng vận dụng các tiến bộ trong quản trị.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ hơn nữa với cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban điều hành để tạo môi trường thống nhất, thấu hiểu và đoàn kết, tạo sự đồng thuận

cao trong đội ngũ lãnh đạo, kết hợp được trí tuệ, kinh nghiệm tập thể trong toàn Công ty.

- Về công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty
Tích cực phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát trên quan điểm giúp Ban Điều hành hoàn thiện các mặt hoạt động, sớm phát hiện các rủi ro tiềm tàng để có hướng xử lý, khắc phục.

- Về công tác đôn đốc thực hiện nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị
Chỉ đạo Thư ký Hội đồng quản trị và các phòng chuyên môn theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện, phân rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành và quyết liệt đôn đốc thực hiện, áp dụng các chế tài cần thiết để việc thực hiện được nghiêm túc, đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của Công ty.

2.6. Việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong Công ty

Tiếp tục bám sát, thực hiện các chỉ đạo của cơ quan nhà nước, Tổng công ty Thuộc lá Việt Nam và các yêu cầu của chính quyền địa phương để việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong toàn Công ty đúng với quy định tại Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông, trên đây là Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn, kính trình Đại hội thông qua.

Xin kính chúc quý vị cổ đông, quý vị khách quý sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Tuấn

Số: /BC-BKS

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính thưa: - Quý vị cổ đông;
- Các vị đại biểu tham dự Đại hội.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Cơ cấu, số lượng thành viên Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các cổ đông đã biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát với số lượng 03 thành viên, Ban kiểm soát đã họp bầu Trưởng Ban kiểm soát theo quy định và công bố tại Đại hội, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Ông Trần Anh Tâm | – Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Phúc | – Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Đình Dũng | – Thành viên |

Trong năm 2024, nhân sự của Ban kiểm soát không có biến động.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty cũng như Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Nhiệm vụ chính của các thành viên như sau:

+ Ông Trần Anh Tâm - Trưởng Ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các báo cáo, văn bản của Ban kiểm soát; Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; Lập báo cáo thẩm định BC tài chính 6 tháng, năm và một số báo cáo khác.

+ Bà Ngô Thị Thu Phúc - Thành viên Ban kiểm soát: Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Vốn bằng tiền (*tiền mặt, tiền gửi ngân hàng*); Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và dịch vụ, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng; Công nợ phải trả; Sử dụng vốn vay; Sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, hiệu quả của việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty; Các công việc khác theo phân công của Ban kiểm soát.

+ Ông Nguyễn Đình Dũng - Thành viên Ban kiểm soát: Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Doanh thu, giá vốn của sản phẩm, dịch vụ; Phân phối lợi nhuận sau thuế, việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty; Công nợ phải thu; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn của Công ty; Các công việc khác theo phân công của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Về lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP. Các chi phí hành chính liên quan phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ cũng như tuân thủ quy định của pháp luật.

1. Kết quả hoạt động

Thực hiện chương trình hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung công việc chính như sau:

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty bao gồm: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm;
- Lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm, chương trình hoạt động năm tiếp theo; đề xuất Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm trình Đại hội cổ đông thông qua;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;
- Giám sát thường xuyên tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng quản trị để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền và được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty cũng như quy định của pháp luật;
- Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty: Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng

thông qua cuộc họp giao ban hoặc thông qua chỉ đạo bằng văn bản các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao;

- Phối hợp làm việc với các đoàn thanh, kiểm tra; với kiểm toán độc lập liên quan đến soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm kê và lập Báo cáo tài chính năm;

- Phối hợp các phòng ban sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo các hoạt động thực hiện đúng các quy định của pháp luật;

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Chứng khoán, của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

2. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ban kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp hàng quý của Ban Giám đốc.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng kế hoạch cũng như theo các quy định của pháp luật.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024. Kết thúc năm 2024, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu chính như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 (NQĐHCD)	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/NQ (%)
1	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	858.000	872.554	102
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	15.500	23.114	149
3	Nộp Ngân sách (Thuế TNDN)	nt	3.100	4.623	149
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	7,5	10,5	140

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 872.554 triệu đồng bằng 102% so với Kế hoạch năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 23.114 triệu đồng, bằng 149% so KH năm 2024.

- Nộp ngân sách (thuế TNDN) đạt 4.623 triệu đồng, bằng 149% so KH năm 2024.

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến 10,5% bằng 140% so kế hoạch năm 2024.

- Tỷ suất LNST/Vốn CSHBQ (ROE) đạt 9,75% tăng 45,5% so CKNT.

2. Tình hình tài chính của Công ty

Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng quy định, quy chế của Công ty và phù hợp chế độ kế toán hiện hành theo quy định pháp luật.

Qua công tác kiểm soát, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty trong năm là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

2.1. Một số các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	CKNT	So sánh	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ %
1	Chỉ số hoạt động kinh doanh					
	- Lợi nhuận biên gộp (GOS)	%	15,21	17,33	-2,13	87,7
	- Lợi nhuận biên (ROS)	%	2,10	1,71	0,39	122,8
	- EBITDA/Tổng doanh thu	%	4,52	4,53	-0,01	99,8
	- EBITDA/Tổng tài sản	%	13,35	8,63	4,72	154,8
	- EBIT/Tổng tài sản (BEP)	%	9,04	4,96	4,09	182,4
	- Tỷ lệ GVHB/DTT BH&DV	%	84,79	82,67	2,13	102,6
	- Tỷ lệ CP TC/DT BH&DV	%	0,60	0,45	0,15	134,6
	- Tỷ lệ CP BH/DT BH&DV	%	2,45	2,40	0,05	102,1
	- Tỷ lệ CP QLDN/DT BH&DV	%	9,84	12,55	-2,71	78,4
2	Khả năng sinh lời					
	- Lợi nhuận biên (ROS)	%	2,11	1,71	0,39	122,9
	- Tỷ suất thu hồi TS (ROA)	%	7,82	4,11	3,71	190,3
	- Tỷ suất thu hồi vốn (ROE)	%	9,75	6,70	3,05	145,5
	- Tỷ suất LNTT/VĐL	%	20,63	13,66	6,97	151,0
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.635	727	908	224,9
3	Tính tự chủ về tài chính					
	- Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,57	1,06	-0,49	54,1
	- Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,57	2,06	-0,49	76,4
	- Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	Lần	20,63	13,66	6,97	151,0
	- Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,36	0,51	-0,15	70,8
4	Khả năng thanh toán					
	- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	0,05	0,37	-0,32	14,6
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,02	1,07	-0,05	95,4
	- Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	2,11	1,56	0,55	135,5



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	CKNT	So sánh	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ %
	- Hệ số thanh toán lãi vay	Lần	7,39	5,85	1,55	126,5
5	Hiệu suất sử dụng tài sản					
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,26	10,59	-2,33	77,98
	- Số ngày lưu kho bình quân	Ngày	44	34	9,74	128,24
	- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	8,8	5,5	3,35	160,90
	- Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	41	67	-25,76	61,56
	- Chu kỳ kinh doanh	Ngày	85	101	-15,55	84,60
	- Vòng quay tài sản cố định	Vòng	18,5	12,6	5,93	147,05
	- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,6	2,1	0,50	123,98
	- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	5,3	5,7	-0,43	92,39
6	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,00			

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

- Hệ số khả năng thanh toán:

+ Hệ số thanh toán hiện thời ngắn hạn của Công ty đến 31/12/2024 là 2,11 lần tăng 0,55 lần so với cùng kỳ và lớn hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo đáp ứng tốt khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số thanh toán nhanh cũng đảm bảo lớn hơn 1 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán nhanh chóng các nghĩa vụ ngắn hạn mà không phải sử dụng đến hàng tồn kho. Điều này cho thấy doanh nghiệp có sự linh hoạt và ổn định trong việc giải quyết các khoản nợ ngắn hạn và có khả năng đáp ứng các yêu cầu tài chính khẩn cấp một cách hiệu quả.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu của Công ty đến 31/12/2024 là 2,1% tăng 0,4% cho thấy hiệu quả hoạt động đã tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong năm, Công ty đã có nhiều giải pháp gia tăng doanh thu cũng như tiết giảm chi phí hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, tuy nhiên cần tiếp tục có các giải pháp đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu phải cao hơn tốc độ tăng chi phí giá vốn nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2025.

- Khả năng sinh lời của tài sản (LNST/Tài sản): Khả năng sinh lời của tài sản đến 31/12/2024 là 7,82% cao hơn 4,11% so với cùng kỳ, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản hiệu quả trong sản xuất.

- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân năm 2024 là 9,75% cao hơn 3,05% so với cùng kỳ cho thấy mức độ tạo ra lợi nhuận từ vốn chủ sở hữu ngày càng được cải thiện, Công ty cần tiếp tục có các giải pháp về tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí nhằm giữ ổn định và tăng trưởng chỉ số này trong năm 2025.

- Vòng quay các khoản phải thu: Vòng quay các khoản phải thu năm 2024 là 8,8 vòng tăng 3,35 vòng so với cùng kỳ. Đây là do Công ty thực hiện đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hóa, tích cực thu hồi các khoản phải thu dẫn tới kỳ thu tiền bình quân của Công

ty năm 2024 là 41 ngày giảm 25 ngày so với cùng kỳ nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Hệ số an toàn vốn: Hệ số bảo toàn vốn là 1 lần, cho thấy Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Về công nợ:

+ Công nợ phải thu: 82.525 triệu đồng, đều là công nợ phát sinh trong năm 2024, Công ty không có công nợ quá hạn cũng như công nợ khó đòi. Công ty đã lập biên bản đối chiếu với tất cả các khách hàng và đã nhận được biên bản xác nhận công nợ với giá trị 82.525 triệu đồng chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số công nợ phải thu.

+ Công nợ phải trả: 107.742 triệu đồng, Công ty đã lập biên bản đối chiếu công nợ với tất cả các khách hàng và đã nhận biên bản xác nhận công nợ với tổng số 107.130 triệu đồng chiếm tỷ lệ 99,43% trên tổng số công nợ phải trả.

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng(+)/ giảm(-)
1	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh	(101.325)	81.987	(183.312)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	(11.558)	(1.007)	(10.551)
3	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính	47.148	(13.608)	60.756
4	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(65.736)	67.372	(133.108)

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty là âm 101.325 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đẩy mạnh bán hàng vào cuối năm chưa thu tiền dẫn tới khoản phải thu của khách hàng tăng cao hơn so với cùng kỳ, Công ty phải vay ngắn hạn các ngân hàng để bù đắp dòng tiền, mặt khác do hoạch định về dự trữ hàng tồn kho của Công ty tăng cao hơn so với cùng kỳ. Theo đánh giá thì dòng tiền âm của Công ty chỉ là tại thời điểm ngắn hạn không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mặt khác tỷ số về dòng tiền (nợ ngắn hạn - tiền mặt)/(nợ ngắn hạn - vay ngắn hạn) bằng 4,15 lớn hơn nhiều so với 01 điều này cho thấy luồng tiền đổ vào (từ tài sản ngắn hạn và tiền mặt) nhiều hơn luồng tiền chi ra (trả nợ ngắn hạn và các khoản vay ngắn hạn) do đó Công ty đảm bảo an toàn tài chính.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm 11.558 triệu đồng, chủ yếu do năm 2024 Công ty chi tiền mua sắm tài sản để mở rộng đầu tư để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2024 là 47.148 triệu đồng, chủ yếu do năm 2024 Công ty nhận được tài trợ nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng tăng.

Đánh giá: Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty đa phần đều cao và tốt hơn so với năm 2023 mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh giữa Nga-Ukraine và Israel-Hamas, khủng hoảng Biển đỏ kéo dài, khủng hoảng tại một số nền kinh tế lớn ảnh hưởng đến chi phí logistic, tỷ giá ngoại tệ tăng cao cùng với nhiều tác động trong nước như thời tiết bất lợi (mưa nhiều, ít nắng...) vào giai đoạn thu hoạch và hái sấy ảnh hưởng đến năng suất và chất



lượng nguyên liệu sau sấy (tỷ lệ cấp thấp tăng cao); tình trạng tranh mua tranh bán tại các vùng trồng nguyên liệu thuốc lá các năm gần đây đã đẩy giá bán nguyên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, sáng tạo, cùng với sự đoàn kết, tinh thần vượt khó Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu được giao cũng như đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, luôn bám sát các nội dung Đại hội cổ đông giao để chỉ đạo, phối hợp và hỗ trợ của Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành Nghị quyết và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao, duy trì hệ thống quản trị và đảm bảo hài hoà quyền lợi của cổ đông cũng như thu nhập cho người lao động trong Công ty.

4. Hoạt động của Ban Giám đốc

Mặc dù trong năm 2024, Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng bởi chiến tranh trên thế giới làm giá cả nguyên liệu, vật liệu đầu vào tăng cao, tình hình thời tiết diễn biến bất thường gây ra mưa lũ, hạn hán tại các vùng trồng của Công ty,...tuy nhiên bằng sự lãnh đạo với những chủ trương quyết đoán, Ban Giám đốc luôn kịp thời đưa ra những giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành, nổi bật là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu giảm thiểu tối đa lượng hàng tồn kho;

- Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm nhiều khách hàng mới, tiềm năng tạo nhiều kênh bán hàng đặc biệt là khách hàng xuất khẩu làm tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Bố trí và triển khai linh hoạt phương án sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng cao hơn so với CKNT và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước;

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, sáng tạo trong điều hành có nhiều cải tiến kỹ thuật trong sản xuất tiết kiệm giảm chi phí đem lại hiệu quả cho Công ty;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm đời sống, thu nhập người lao động và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

5. Kết luận

Nhìn chung, các hoạt động của Công ty trong năm 2024 đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định liên quan; Hoạt động công bố thông



tin của Công ty cũng được thực hiện đúng theo các quy định của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm cao, đã cùng nhau bàn bạc để có nhiều chủ trương định hướng đúng, nhiều giải pháp triển khai tích cực quyết liệt và linh hoạt trong quản lý điều hành SXKD trên mọi hoạt động của Công ty nhằm hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao.

III. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty;
- Tăng cường kiểm soát các hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề;
- Giám sát việc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh, kiểm tra;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Anh Tâm



Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Xin ý kiến về một số nội dung để biểu quyết tại
Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua một số nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2024 với kết quả hoạt động SXKD như sau:

1. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập:	872.554.868.531 đồng
<i>Trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</i>	<i>869.476.126.115 đồng</i>
<i>- Doanh thu hoạt động tài chính:</i>	<i>2.482.532.831 đồng</i>
<i>- Thu nhập khác:</i>	<i>596.209.585 đồng</i>
2. Lợi nhuận trước thuế:	23.114.686.302 đồng
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.803.503.273 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế:	18.311.183.029 đồng
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước:	864.032.085 đồng
6. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối:	19.175.215.114 đồng

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế:	19.175.215.114 đồng
2. Trích lập các quỹ:	7.413.111.965 đồng
<i>Trong đó: - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD:</i>	<i>7.009.830.146 đồng</i>
<i>+ Quỹ khen thưởng:</i>	<i>3.504.915.073 đồng</i>
<i>+ Quỹ Phúc lợi:</i>	<i>3.504.915.073 đồng</i>
<i>- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty:</i>	<i>403.281.818 đồng</i>

3. Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 11.762.103.150 đồng

4. Phương án chia cổ tức:

- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến 10,5% (Bao gồm cả tỷ lệ cổ tức của phần lợi nhuận tăng thêm qua kiểm toán chưa phân phối năm trước chuyển qua theo kết quả kiểm toán BCTC năm 2023 của Kiểm toán nhà nước năm 2024 là 0.5%) tương đương giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.050 đồng, tổng giá trị cổ tức: **11.762.103.150 đồng** chia hết bằng tiền.

- Thời gian chi trả cổ tức: trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (dự kiến trong tháng 10/2025). (Căn cứ khoản 4 điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020)

- Địa điểm trả cổ tức: Thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với cổ phiếu đã lưu ký) và tại trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn (đối với cổ phiếu chưa lưu ký).

5. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 0 đồng

Trên đây là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, sau khi có báo cáo quyết toán thuế chính thức, Báo cáo kết quả kiểm toán nhà nước... nếu lợi nhuận tăng, phần gia tăng hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối, nếu lợi nhuận giảm, phần giảm hạch toán vào các quỹ đã phân phối. Phần lợi nhuận chưa phân phối sẽ được báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 945.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 26.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ cổ tức: 11 %

IV. Thù lao đã chi năm 2024 và đề xuất mức thù lao năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 đã chi: 691.200.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao năm 2025: (Căn cứ điều 20, điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước).

Chủ tịch HĐQT: 14.400.000 đồng/người/tháng; Trưởng ban kiểm soát:

12.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT, Thành viên BKS: 11.600.000 đồng/người/tháng. Tương ứng với tổng số tiền 1.012.800.000 đồng.

(Thù lao trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách, các thành viên chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty - Hàng tháng Công ty chi trả thù lao cho các thành viên tối đa bằng mức trên, kết thúc năm tài chính căn cứ vào KQSXKD Công ty thực hiện quyết toán theo quy định).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Tuấn





TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 94/TTr-NST ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Công ty về một số nội dung để xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ban Kiểm soát nhất trí về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với mức phí **398.000.000 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT). Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị được kiểm toán cho nhiều Công ty đang niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của Ủy ban chứng khoán cũng như đã có nhiều năm hoạt động kiểm toán tại Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Anh Tâm

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
toàn Công ty đến thời điểm hiện tại

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Trên cơ sở từ các Báo cáo, nghị quyết của Công ty gửi cơ quan quản lý và các văn bản trả lời của cơ quan quản lý, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, gồm:

- Báo cáo số 384/BC-NST ngày 12/8/2022 của Nhóm người đại diện phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Ngân Sơn về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Nghị quyết số 392/NQ-NST ngày 14/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn thống nhất thông qua Báo cáo ngày 10/10/2022 của Tổ rà soát đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất toàn Công ty;

- Công văn số 1695/UBQLV-CN ngày 26/10/2022 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc Kiểm tra cơ sở nhà đất của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại tỉnh Lạng Sơn;

- Công văn số 1832/UBQLV-CN ngày 14/11/2022 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc Kiểm tra cơ sở nhà đất của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 1833/UBQLV-CN ngày 14/11/2022 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc Kiểm tra cơ sở nhà đất của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn;

- Báo cáo số 548/BC-NST ngày 23/11/2022 của Nhóm người đại diện phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Ngân Sơn về việc báo cáo theo chỉ đạo của Tổng công ty tại văn bản số 644/TLVN-ĐT về rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty;

- Công văn số 2155/UBQLV-CN và 2156/UBQLV-CN ngày 30/12/2022 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp gửi cho tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Kạn;

- Công văn số 76/UBND-KT ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc tham gia ý kiến phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Tổng Công ty thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Công văn số 407/UBND-TH ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cho ý kiến phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 516/NQ-NST ngày 06/9/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn về việc thông qua phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong toàn Công ty;

- Báo cáo số 1221/BC-NST ngày 06/9/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn về việc rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Quyết định số 593/QĐ-UBQLV ngày 20/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc giữ lại tiếp tục sử dụng 02 cơ sở nhà, đất tại tỉnh Bắc Kạn do Công ty Cổ phần Ngân Sơn đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam trực tiếp quản lý, sử dụng;

- Quyết định số 606/QĐ-UBQLV ngày 24/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc giữ lại tiếp tục sử dụng 05 cơ sở nhà, đất và tạm giữ lại tiếp tục sử dụng 01 cơ sở nhà, đất tại tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Ngân Sơn đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam trực tiếp quản lý, sử dụng

- Công văn số 289/UBND-KTTH ngày 08/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo đề nghị của Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp;

- Công văn số 2364/UBQLV-CN ngày 08/10/2024 về việc phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất do Công ty Cổ phần Ngân Sơn đơn vị thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam trực tiếp quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 594/TLVN-ĐT ngày 08/10/2024 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất do Công ty Cổ phần Ngân Sơn quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Hội đồng quản trị đã thông nhất xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất do Công ty quản lý như sau:

I. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA CÔNG TY TỪ 2022 ĐẾN NAY

Thực hiện theo chỉ đạo tại các công văn số: 1695, 1832, 1833/UBNDLV-CN về việc kiểm tra các cơ sở nhà đất của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Kạn. Theo đó Công ty cổ phần Ngân Sơn đã xây dựng Phương án sắp xếp các cơ sở, nhà đất do Công ty quản lý, gửi Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước và phối hợp với đoàn công tác làm việc với các chính quyền địa phương. Kết quả thực hiện việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2024 cụ thể như sau:

1. Phương án sắp xếp đã trình Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Không thuộc diện sắp xếp: 01 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích 85.000 m².
- Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng 01 cơ sở nhà, đất với diện tích 1.304,8m²
- Giữ lại tiếp tục sử dụng tổng số 09 cơ sở nhà đất với tổng diện tích 11.135,3 m².
- Trả lại đất theo hình thức thu hồi địa phương quản lý tổng số 06 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích 10.986,1 m²

(chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Kết quả quá trình làm việc với chính quyền địa phương từ 2023-2024

- Không thuộc diện sắp xếp: 01 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích 85.000 m².
- Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng 01 cơ sở nhà, đất với diện tích 1.304,8m² đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước phê duyệt (Quyết định số 606/QĐ-UBQLV ngày 24/10/2023).

- Giữ lại tiếp tục sử dụng:

- + Đối với 07/09 cơ sở nhà đất đề xuất giữ lại nêu tại mục 1, với tổng diện tích 4.539,9m² (được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước phê duyệt tại các Quyết định số 593/QĐ-UBQLV ngày 20/10/2023; Quyết định số 606/QĐ-UBQLV ngày 24/10/2023).

- + Đối với 02/09 cơ sở nhà, đất đề nghị giữ lại nêu tại mục 1, gồm xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang và xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được UBND tỉnh Bắc Giang trả lời tại công văn số 289/UBND-KTKH ngày 08/9/2024 không đồng ý với phương án giữ lại tiếp tục sử dụng theo đề xuất, cụ thể: "... Đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất này theo hình thức "thu hồi" để địa phương sử dụng đất vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội..."

- 06 cơ sở nhà, đất xây dựng phương án trả lại đất theo hình thức thu hồi:

- + Đã thực hiện xong việc chuyển giao 01 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý và nhận bồi thường, hỗ trợ giá trị 270.945.000 đồng đối với nhà, đất tại thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

- + 05 cơ sở nhà, đất tính đến thời điểm hiện tại Phương án sắp xếp chưa được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt. Riêng cơ sở nhà, đất tại xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã được UBND tỉnh đồng ý phương án theo Công văn số 289/UBND-KTKH ngày 08/9/2024.

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

II. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT

1. Cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của Công ty

Để có cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất, Công ty đã thực hiện đánh giá lại toàn bộ các cơ sở nhà đất hiện có, trong đó:

- Đối với 03 cơ sở nhà đất gồm 01 cơ sở không thuộc diện sắp xếp; 01 cơ sở tạm giữ sử dụng và 01 cơ sở đã hoàn thành thủ tục chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý và nhận bồi thường, đề xuất không thay đổi.

- Đối với 09 cơ sở nhà đất giữ lại sử dụng, sau khi đánh giá nhu cầu sử dụng đề xuất giữ lại 06 cơ sở và đưa 03 cơ sở vào danh sách chuyển giao cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý.

- Như vậy danh sách đề nghị chuyển giao cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý gồm 05 cơ sở nhà, đất từ phương án đã xây dựng ban đầu và 03 cơ sở nhà, đất bổ

sung sau khi đánh giá lại. Tổng cộng 08 cơ sở nhà, đất thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý.

*** Các đánh giá cụ thể với 08 cơ sở nhà đất như sau:**

- Trong 08 cơ sở nhà đất đề nghị chuyển giao có 05 cơ sở tại tỉnh Lạng Sơn và 03 cơ sở tại tỉnh Bắc Giang. Riêng đối với 03 cơ sở tại tỉnh Bắc Giang tỉnh đã có văn bản của UBND tỉnh đề xuất hình thức thu hồi để phát triển mục đích kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thời điểm trước đây, cả 08 cơ sở nhà, đất đều nằm tại khu vực có vùng trồng nguyên liệu của Công ty đầu tư nhằm thực hiện chức năng quản lý, phát triển vùng trồng. Nhưng hiện nay, các khu vực này không còn vùng nguyên liệu nên Công ty không có nhu cầu sử dụng.

- Việc sử dụng các cơ sở nhà, đất để làm điểm tập kết khi thu mua nguyên liệu và chính cấp đóng kiện không mang lại hiệu quả do thời gian sử dụng ngắn (từ 2- 3 tháng/năm); có cơ sở nhà đất không thuận tiện (ngược tuyến) vận chuyển.

- So sánh giữa việc chuyển thẳng về kho Công ty tại KCN Tiên Sơn với việc vận chuyển nguyên liệu tới các điểm trung chuyển là một trong các cơ sở nêu trên, sau đó tiếp tục vận chuyển về kho Công ty cho thấy chi phí thuê kho tại KCN Tiên Sơn thấp hơn (*bảng phân tích so sánh chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

- Riêng cơ sở tại địa chỉ số 84 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn với diện tích 1.434,4 m² thời điểm tháng 10/2022 Công ty xây dựng phương án giữ lại tiếp tục sử dụng vì cơ sở vẫn được giao cho Chi nhánh Lạng Sơn sử dụng làm địa điểm kinh doanh thuốc lá bao. Tuy nhiên, hiện Chi nhánh Lạng Sơn không còn kinh doanh thuốc lá bao, đồng thời để tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính của Công ty tại các vùng trồng nguyên liệu là đầu tư gieo trồng và thu mua sản phẩm nguyên liệu thuốc lá nên cơ sở nhà, đất tại số 84 đường Mỹ Sơn đến thời điểm hiện tại Chi nhánh không còn nhu cầu sử dụng cho mục đích kinh doanh.

- Trong trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng (thuê nhà, kho, kinh doanh khác...) Công ty cần đầu tư toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng. Tuy nhiên, điều kiện để chuyển đổi mục đích sử dụng các cơ sở nhà, đất không phải dễ dàng và có những cơ sở nằm trong khu vực quy hoạch khu vực dân cư; có cơ sở lại nằm ở khu vực có vị trí không thuận lợi và hạn chế nhu cầu thuê.

- Đồng thời qua rà soát với 08 cơ sở nhà, đất nêu trên, hiện nay để duy trì hoạt động và quản lý các cơ sở nhà, đất này chi phí cho 01 năm khoảng 760 triệu đồng. Ngoài ra, còn những chi phí để duy trì đảm bảo an toàn về PCCC cho các cơ sở nhà, đất.

(*Chi tiết số liệu tại phụ lục 03 đính kèm*).

- Tổng giá trị nguyên giá của 08 cơ sở là 9.906.442.890 đồng, hiện có 07/08 cơ sở đã hết khấu hao; 01 cơ sở tại Bồ Hạ, tỉnh Bắc Giang giá trị khấu hao còn 446.517.866 đồng (*Chi tiết số liệu tại phụ lục 04 đính kèm*).

2. Đề xuất phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất

Trong quá làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính của tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn ý kiến của các sở đều nêu rõ: Công ty Cổ phần Ngân Sơn không thuộc phạm vi điều chỉnh, điều tượng áp dụng phải thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất. Căn cứ tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 thay thế cho Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Vì vậy, đối với những cơ sở nhà, đất mà Công ty không còn nhu cầu sử dụng hoặc nằm trong khu vực quy hoạch của địa phương sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội, được Công ty rà soát, đánh giá và thực hiện chuyển giao lại đất cho địa phương theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

Với các cơ sở đề xuất nêu trên, để tập trung sử dụng nguồn lực của Công ty hiệu quả; tránh các rủi ro liên quan đến chính sách của Nhà nước về quản lý đất đai cùng như phù hợp với yêu cầu của địa phương về nhu cầu sử dụng đất vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội, Công ty đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất như sau:

- a) Không thuộc diện sắp xếp 01 cơ sở nhà, đất với diện tích 85.000 m².
- b) Đưa ra khỏi danh sách phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với cơ sở nhà, đất tại thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn với diện tích 274,6 m² do Công ty đã thực hiện chuyển giao cơ sở nhà đất về địa phương quản lý.
- c) Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng 01 cơ sở nhà, đất với diện tích 1.304,8m².
- d) Giữ lại tiếp tục sử dụng tổng số 06 cơ sở nhà đất với tổng diện tích 3.554,9 m².
- e) Chuyển giao cơ sở nhà, đất về cho địa phương quản lý, xử lý 08 cơ sở nhà đất với tổng diện tích 18.741,3 m²; trong đó: 05 cơ sở tại tỉnh Lạng Sơn thực hiện phương thức tự nguyện trả do không có nhu cầu sử dụng; 03 cơ sở tại tỉnh Bắc Giang thực hiện phương thức địa phương thu hồi và có hỗ trợ bồi thường.

(Chi tiết tại Phụ lục 05 đính kèm).

* **Ghi chú:** Đối với 05 cơ sở tại tỉnh Lạng Sơn chuyển giao cơ sở nhà, đất về cho địa phương quản lý, xử lý và trong trường hợp UBND tỉnh có yêu cầu hoàn trả mặt bằng thì Công ty sẽ phải chịu các chi phí này (nếu có).

III. ĐỀ XUẤT

1. Đại hội đồng thông qua phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty.
2. Giao Hội đồng quản trị thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 01
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Đính kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng 04 năm 2025)

TT	Đơn vị/ địa chỉ đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất	Phương án để xuất của đơn vị sử dụng đất	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý
		Đất	Nhà (sản xây dựng)	Nhà (sản sử dụng)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
I	Không sắp xếp (1)								
	<i>Tỉnh Bắc Ninh (1)</i>								
1	Số 01, đường TS 1, KCN Tiên Sơn, xã Hoãn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	85.000	39.240	39.200	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT695957 ngày 09/10/2020 (85.000 m2); Hợp đồng cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh số 06/2008/CTHT-HĐKT (80.000m2); Hợp đồng cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh số 02/2011/CTHT-HĐKT (5.000m2)	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng		Không thuộc diện sắp xếp
II	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng (1)								
	<i>Tỉnh Lạng Sơn</i>								
2	Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1.304.8	837.0	913	Giấy CNQSD số AG978881 cấp ngày 18/8/2008; Hợp đồng thuê đất số 26/HĐTD ngày 20/5/2020.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
III	Giữ lại tiếp tục sử dụng (9)								
	<i>Tỉnh Bắc Kạn (2)</i>								
3	Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	920.0	665	835	HĐ thuê đất số 06/HĐTD, ngày 23/1/2019 giữa UBND tỉnh Bắc Kạn và Cty CP Ngân Sơn; QĐ thuê đất số 2307/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE936550 ngày 16/06/2008.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 20/10/2023
4	Xã Bằng Văn, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	1.231.5	765.0	765	HĐ thuê đất số 06/HĐTD, ngày 23/1/2019 giữa UBND tỉnh Bắc Kạn và Cty CP Ngân Sơn; QĐ thuê đất số 2307/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE936701 ngày 16/06/2008.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 20/10/2023
	<i>Tỉnh Lạng Sơn (3)</i>								
5	Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	336			Hợp đồng số 32/HĐTD ngày 31/7/2008. Giấy CNQSD số AG978880 cấp ngày 18/8/2008.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
6	Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	244.4	766	766	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 14/2018 ngày 18/4/2018. Giấy CNQSD số CX 506682 cấp ngày 03/8/2020.	Đất thương mại, dịch vụ	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
7	Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	251			Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 14/2018 ngày 18/4/2018. Giấy CNQSD số CL 764840 cấp ngày 25/10/2018.	Đất thương mại, dịch vụ	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023



1	2	3	4	5	6	7	8	9	
8	Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	582	582	1,164	QĐ số: 583/QĐ-UBND ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v giao cho Cty CP Ngân Sơn thuế đất; Giấy chứng nhận QSDĐ số BD 113429 cấp ngày 27/7/2011; Hợp đồng thuê đất số 37/HĐTD ngày 13/7/2011	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
9	Số 84 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1,434.4	660.0	660	QĐ số: 1022/QĐ-UBND-KT ngày 12/6/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v giao đất cho Cty thuế là Lạng Sơn thuế; Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 978568 cấp ngày 22/7/2008. Hợp đồng thuê đất số 10/HĐTD ngày 26/12/2014.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 24/10/2023
	Tỉnh Bắc Giang (2)								
10	Xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	2,885.0	1,338	1,358	QĐ số 20/TLVN-KH-QĐ của Tổng Cty Thuộc là Việt Nam v/v điều động các thu mua thuốc là từ NM Bắc Sơn cho Cty NLTL Bắc; QĐ số 241/CT ngày 17/5/1997 của UBND tỉnh Bắc Giang v/v cho phép Cty NLTL Bắc đất Trại NL tại tỉnh Bắc Giang; Biên bản làm việc xác định vị trí thửa đất ngày 20/4/2022 giữa đại diện Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang và đại diện Công ty Cổ phần Ngân Sơn.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công văn số 289/UBND-KTKH ngày 08/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang không đồng ý và yêu cầu chuyển phương án thành "Thu hồi"
11	Xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	3,710.40	1,639.5	1,639.5	QĐ số 20/TLVN-KH-QĐ của Tổng công ty Thuộc là Việt Nam v/v điều động các trạm thu mua thuốc là từ Nhà máy Bắc Sơn cho Công ty Nguyên liệu Thuốc là Bắc. Biên bản làm việc xác định vị trí thửa đất ngày 20/4/2022 giữa đại diện Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang và đại diện Công ty Cổ phần Ngân Sơn; Trích lục bản đồ địa chính của cơ sở đất năm 2022.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Công văn số 289/UBND-KTKH ngày 08/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang không đồng ý và yêu cầu chuyển phương án thành "Thu hồi"
IV	Thu hồi (6)								
	Tỉnh Lạng Sơn (5)								
12	Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	247.4	247.4	247.4	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 163CN ngày 28/12/2004, có chứng nhận của Phòng TN&MT ngày 11/3/2005 và UBND huyện Chi Lăng ngày 31/3/2005.	Đất ở 80,5 m2 và đất màu nông nghiệp 166,9 m2	Không có nhu cầu sử dụng	Thu hồi	
13	Ngõ 3 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1,487.9	1,149	1,149	QĐ số: 1074/QĐ-UBND-KT ngày 21/6/1999 của UBND tỉnh LS v/v giao đất cho Trại NLTL Lạng Sơn thuế; Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 978566 cấp ngày 22/7/2008; Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTD ngày 26/12/2014	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Không có nhu cầu sử dụng	Thu hồi	
14	Ngõ 3 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	462.2	312.0	624.0	QĐ số: 1074/QĐ-UBND-KT ngày 21/6/1999 của UBND tỉnh LS v/v giao đất cho Trại NLTL Lạng Sơn thuế; Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 978565 cấp ngày 22/7/2008; Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTD ngày 26/12/2014	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Không có nhu cầu sử dụng	Thu hồi	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	
15	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	274.6			QĐ số: 1615/QĐ-UB-KT ngày 15/9/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v giao đất cho Trạm NLTL Lạng Sơn thuế; Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 978567 cấp ngày 22/7/2008; Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTB ngày 26/12/2014	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Không còn nhu cầu sử dụng	Thu hồi	
16	Xã Văn Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	195	125	125	Chưa thu thập được hồ sơ pháp lý, hàng năm Chi nhánh Công ty thực hiện đóng thuế theo thông báo của Chi cục thuế khu vực I - Cục thuế tỉnh Lạng Sơn.		Không còn nhu cầu sử dụng	Thu hồi	
	<i>Tỉnh Bắc Giang (1)</i>								
17	Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	8,319	1,253	1,253	QĐ số 20/TLVN-KH-QĐ của Tổng cục Thuế là Việt Nam v/v điều động các trạm thu mua thuốc lá từ NM Bắc Sơn cho Cty NLTL Bắc. Biên bản làm việc xác định vị trí thửa đất ngày 20/4/2022 giữa đại diện Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang và đại diện Công ty Cổ phần Ngân Sơn; Bản đồ hiện trạng cơ sở đất năm 1997.		Không còn nhu cầu sử dụng	Thu hồi	Công văn số 289/UBND-KTKH ngày 08/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang đồng ý với phương án

Phụ lục 02
BẢNG SO SÁNH CHI PHÍ THUÊ KHO
(Đính kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng 04 năm 2025)

TT	Diễn giải	ĐVT	So sánh chi phí		Ghi chú
			Phương án sử dụng 2 kho tại Kép và Bồ Hạ	Phương án trả 2 kho và sử dụng kho thuê tại KCN Tiên Sơn	
I	Diện tích kho	M2	1,786	1,786	
II	Chi phí hoạt động				
1	Chi phí thuê kho	Đồng		310,764,000	Sử dụng 02 tháng phục vụ cho hoạt động thu mua nguyên liệu của chi nhánh, giá thuê kho 87.000 đ/m2/tháng
2	Phí thuê đất	Đồng	92,996,200		Số liệu thực tế chi nhánh đang chi trả trong năm
3	Chi phí điện, nước	Đồng	36,959,382		
4	Chi phí trông coi, bảo vệ	Đồng	276,000,000		01 nhân viên quản lý 2 khu vực Kép và Bồ Hạ lương BQ: 23 tr.đ/tháng.
5	Chi phí bốc xếp trung chuyển hàng	Đồng	64,000,000		Sử dụng kho tại chi nhánh phát sinh bốc xếp xuống hàng từ điểm mua nhập vào kho và bốc xếp hàng lên xe từ kho xuất về Công ty. Sản lượng thực hiện 400 tấn/năm, giá bốc xếp 80.000 đ/tấn/lượt
Cộng chi phí		Đồng	469,955,582	310,764,000	

Phụ lục 03
CHI PHÍ DUY TRÌ 8 CƠ SỞ NHÀ ĐẤT DỰ KIẾN TRẢ LẠI TÍNH CHO 01 NĂM
(Đính kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng 04 năm 2025)

TT	Diễn giải	ĐVT	Chi phí	Ghi chú
1	Phí thuê đất 3 cơ sở tại tỉnh Bắc Giang và 5 cơ sở tại Lạng Sơn	Đồng	207,913,796	Số liệu thực tế chi nhánh đang chi trả trong năm
2	Chi phí trông coi, quản lý cơ sở vật chất	Đồng	552,000,000	02 nhân viên quản lý 08 cơ sở lương BQ: 23 tr.đ/ng/tháng.
Tổng chi phí		Đồng	759,913,796	



0010
NG
PH
M
U.T.

Phụ lục 04

TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐE XUẤT THU HỒI TRẢ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ
(Đính kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng 04 năm 2025)

TT	Đơn vị/ địa chỉ đất	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại 31/12/2024
1	2	3	5	6	7 = 5-6
I	Tỉnh Lạng Sơn (5)		4,851,632,070	4,851,632,070	-
1	Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Nhà làm việc Đồng Mỏ	220,000,000	220,000,000	-
		Nhà kho Mỹ Sơn (428 m2)	1,370,482,654	1,370,482,654	-
		Nhà đóng túi phụ kiện	56,159,834	56,159,834	-
		Nhà kho Mỹ Sơn	148,238,667	148,238,667	-
2	Số 84 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Quầy giới thiệu sản phẩm thuốc lá bao - 42 Mỹ Sơn (42m2)	63,120,000	63,120,000	-
		Cộng	1,638,001,155	1,638,001,155	-
3	Ngõ 3 đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Nhà làm việc cấp 4 Trạm L.Sơn (166m2)	1,625,609,754	1,625,609,754	-
		Sân bê tông tổ Cao Lộc	51,389,600	51,389,600	-
		Kho tổ Cao Lộc -Lạng Sơn (214m2)	313,361,165	313,361,165	-
		Kho tổ Cao Lộc -Lạng Sơn (199m2)	299,100,000	299,100,000	-
		Tường rào tổ Cao Lộc- Lạng Sơn (233m)	40,117,065	40,117,065	-
		Kho Tổ Cao Lộc (256 m2) cải tạo	172,199,861	172,199,861	-
		Lán trồng	407,148,519	407,148,519	-
		Cộng	1,283,316,210	1,283,316,210	-
		Nhà kho tổ Phổng	44,704,951	44,704,951	-
		Nhà kho tổ Phổng	40,000,000	40,000,000	-
5	Xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Cộng	84,704,951	84,704,951	-
II	Tỉnh Bắc Giang (3)		5,054,810,820	4,608,292,954	446,517,866
		Sửa chữa nâng cấp kho vtr 7 gian Lục Nam	40,420,781	40,420,781	-
		Kho Tiếp Bảo Hưng Lục Nam	266,616,000	266,616,000	-
		Đường kho vào kho Bảo Hưng Lục Nam	84,029,338	84,029,338	-
		Sửa chữa nâng cấp nhà làm việc Lục Nam	89,075,000	89,075,000	-
		Công trình phụ (Bếp, nhà vệ sinh) Lục Nam	43,400,000	43,400,000	-
		Tường rào Lục Nam	55,500,000	55,500,000	-
		chuồng nuôi nhím BG (155m2)	64,717,800	64,717,800	-
		Cộng	643,758,919	643,758,919	-
		Nhà văn phòng làm việc Lạng Giang	388,967,000	388,967,000	-
6	Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang				

TT	Đơn vị địa chỉ đất	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại 31/12/2024
1	2	3	5	6	7 = 5-6
7	Xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Nhà ở tập thể Lạng Giang	70,767,000	70,767,000	-
		Kho NL Lạng Giang BG	87,172,000	87,172,000	-
		Cải tạo sửa chữa kho Lạng Giang	92,996,849	92,996,849	-
		Kho chứa thuốc lá Lạng Giang	36,370,792	36,370,792	-
		Sân đường Lạng giang	39,321,565	39,321,565	-
		Đường bê tông Lạng Giang	41,190,600	41,190,600	-
		Đường bê tông Vào trạm BG	159,840,000	159,840,000	-
		Lán trồng thu mua mái tôn (2007)	129,642,000	129,642,000	-
		Kho vật tư Lạng Giang	208,155,342	208,155,342	-
		Bếp, Nhà vệ sinh Lạng Giang	129,630,000	129,630,000	-
		Nhà kho NL 720m2 tại VPCN Bắc Giang	1,186,086,973	1,186,086,973	-
		Cộng	2,570,140,121	2,570,140,121	-
		Lán phân cấp nguyên liệu Bó Hạ (140m2)	84,749,091	38,843,365	45,905,726
8	Xã Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	Kho NL Bó Hạ	167,815,000	167,815,000	-
		Sân đường tổ Bó Hạ	46,983,416	46,983,416	-
		Sửa chữa nhà làm việc tổ Bó Hạ	125,906,000	125,906,000	-
		Sửa chữa lán thu mua Bó Hạ	92,961,000	92,961,000	-
		Sửa chữa nâng cấp sân đường tổ Bó Hạ	59,500,000	59,500,000	-
		Mái lán phân cấp đóng kiện Bó Hạ	85,290,000	85,290,000	-
		Kho chứa NL Bó Hạ 1 (264m2)	547,567,273	369,607,941	177,959,332
		Kho chứa NL Bó Hạ 2 (222m2)	453,618,182	298,632,008	154,986,174
		Lán phân cấp nguyên liệu Bó Hạ (238,5m2)	87,814,545	54,152,312	33,662,233
		Sân bê tông Bó Hạ (306,5m2)	88,707,273	54,702,872	34,004,401
Cộng		1,840,911,780	1,394,393,914	446,517,866	
Tổng cộng		9,906,442,890	9,459,925,024	446,517,866	

S.N: 01007
 CÔNG
 CÔ P
 NGÂN
 TIỀN DU - T

Số: /TTr-NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty như sau:

a) Điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty về công tác nhân sự.

b) Bổ sung quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty.

c) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

d) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác tại Điều lệ Công ty.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Phụ lục

Điều lệ 2024 (Hiện hành)	Điều lệ dự thảo 2025	Thuyết minh, giải trình, căn cứ pháp lý
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc	
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 282/NQ-NST ngày 26 tháng 04 năm 2024	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số/NQ-NST ngày tháng năm 2025	
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	
a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;	a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty (nếu có);	Bổ sung cụm từ "nếu có"
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền thưởng cho người điều hành Công ty;	Bổ sung căn cứ theo khoản 2, Điều 29, NBĐ 44/2025-NĐ/CP nghị định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước
n) Thông qua phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất toàn Công ty	n) Thông qua phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất toàn Công ty	Bổ sung theo tình hình thực tế của Công ty
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:	4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:	
a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều 24 của Điều lệ này;	a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 hoặc Khoản 5, Điều 24 của Điều lệ này;	Bổ sung "Khoản 5 Điều 24" do có liên quan đến việc không còn tư cách thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:	
b) Phê duyệt kế hoạch, chính sách đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;	b) Phê duyệt kế hoạch sản xuất nông nghiệp;	Sửa đổi bỏ cụm từ "chính sách đầu tư trong lĩnh vực" theo tình hình thực tế của Công ty
c) Phê duyệt kế hoạch lao động, phê duyệt kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương của người lao động và người điều hành Công ty;	c) Phê duyệt kế hoạch lao động, phê duyệt kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương của người lao động và người điều hành Công ty;	Sửa đổi căn cứ theo điểm b, khoản 2, Điều 28 Nghị định số 44/2025-NĐ/CP nghị định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước
p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh; quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động Công ty con, chi nhánh; quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung "chấm dứt hoạt động" căn cứ theo Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.
	x) Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định: Giá/Khung giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;	Bổ sung theo tình hình thực tế của Công ty

TIỀN
NG
C
C
O
V

Phụ lục
BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Điều lệ 2024 (Hiện hành)	Điều lệ dự thảo 2025	Thuyết minh, giải trình, căn cứ pháp lý
	2) Thực hiện triển khai việc sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;	Bổ sung theo tình hình thực tế của Công ty
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:	
b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	b) Chủ trì xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	Sửa đổi câu từ
h) Thông qua chế độ lương và kết quả thực hiện quy trình Công tác cán bộ đối với các chức danh Trưởng phòng chuyên môn; Chánh văn phòng; Quản đốc Phân xưởng; Giám đốc chi nhánh để Giám đốc Công ty ký bổ nhiệm;		Đề xuất bỏ: - Căn cứ theo tình hình công tác cán bộ của Công ty và Luật doanh nghiệp 2020 không quy định. - Theo ý kiến chỉ đạo của người đại diện phần vốn Tổng công ty và quy chế công tác cán bộ của Công ty đã thay đổi theo định hướng của Tổng công ty.
i) Quyết định: Giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;	i) Quyết định: Giá/Khung giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;	Bổ sung theo tình hình thực tế của Công ty
k) Các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công và theo quy định của pháp luật	k) Các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công/giao và theo quy định của pháp luật	Bổ sung từ "giao"
Điều 34. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc Công ty	Điều 34. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc Công ty	
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng chuyên môn, Chánh văn phòng, Quản đốc Phân xưởng, Giám đốc chi nhánh sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó trưởng phòng chuyên môn, Phó Chánh văn phòng, Phó Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc chi nhánh.	5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng chuyên môn, Phó phòng chuyên môn, Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng, Quản đốc Phân xưởng, Phó Quản đốc Phân xưởng, Giám đốc chi nhánh, Phó Giám đốc chi nhánh.	Sửa đổi căn cứ theo điểm d, khoản 3, điều 162 Luật doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC	CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 58. Ngày hiệu lực	Điều 58. Ngày hiệu lực	
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa hiệu lực văn bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /NQ-
NST ngày tháng 04 năm 2025.

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Người đại diện theo pháp luật của Công ty* là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

e) *Người điều hành Công ty* là Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Người có quan hệ gia đình* được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;

m) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

o) *Công ty* là Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

p) *Hội đồng quản trị* là Hội đồng quản trị Công ty;

q) *Địa bàn kinh doanh* là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung Điều lệ này.

4. Các từ ngữ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

a) Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

b) Tên tiếng Anh : NGAN SON JOINT STOCK COMPANY

c) Tên viết tắt : NSC., JSC

d) Biểu tượng



2. Hình thức Công ty: là Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ : Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

b) Điện thoại: 0222.6263679

c) Fax: 0222.6263686

d) Website: nganson.vn

đ) Email : nganson@nganson.vn

Công ty có thể thay đổi Trụ sở đăng ký theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trên lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty từ ngày bắt đầu thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 28 và Điều 33 Điều lệ này.

3. Trường hợp Công ty chỉ còn một người đại diện theo pháp luật thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để cuốn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá thuốc lào.	0115 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào.	0163
4	Sản xuất sản phẩm thuốc lá Chi tiết: Chế biến lá thuốc lá thành sợi thuốc lá.	1200

5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa.	4669
10	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Bốc xếp hàng hóa	5224
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...	6810
16	Dịch vụ đóng gói	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

a) Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

b) Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại điều lệ này, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 112.020.030.000 VNĐ (Một trăm mười hai tỷ không trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.202.003 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười ngàn đồng).

2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và các đối tượng khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

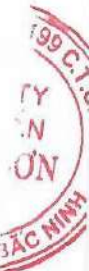
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ



phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của Pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 điều 115 và điều 140 Luật doanh nghiệp.
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của

cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định ra hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty (nếu có);
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền thưởng cho người điều hành Công ty;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Thông qua phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất toàn Công ty;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc

hợp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu

quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định trong điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có

quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu

Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

3. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);
- f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa

sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Sức khỏe tốt; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với Công ty con của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định theo khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

6. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành đồng thời đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 hoặc Khoản 5 Điều 24 của Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; có quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền; nghỉ hưu;

đ) Thành viên đó đại diện cho cổ đông là pháp nhân mà cổ đông đó mất tư cách pháp nhân;

g) Thành viên đó mất tư cách đại diện phần vốn cho cổ đông pháp nhân;

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Phê duyệt kế hoạch sản xuất nông nghiệp;

c) Phê duyệt kế hoạch lao động; phê duyệt kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương của người lao động và người điều hành Công ty;

- d) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- đ) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
- h) Quyết định dự án đầu tư phát triển từ 5 tỷ (năm tỷ) đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và người có liên quan sau:
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người có liên quan;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;
- l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những quản lý người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức lương, thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- m) Quyết định cử các cá nhân nắm giữ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị tham gia công tác, học tập tại nước ngoài;
- n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- o) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động Công ty con, chi nhánh; quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- r) Trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận; kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; định hướng phát triển của Công ty;

- s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- t) Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;
- u) Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- v) Quyết định các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;
- x) Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định: Giá/Khung giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;
- z) Thực hiện triển khai việc sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- y) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

3. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 280 nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

b) Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện

thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị;
- b) Chủ trì xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- g) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua;
- h) Quyết định: Giá/Khung giá giá ký hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và Giá/Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư; Giá/Khung giá sơ chế tách cọng và chế biến sợi nguyên liệu thuốc lá;
- i) Các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công/giao và theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc,

cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không

đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

0100
CÔ
CÔ
NG
TÊN D

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch) hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty; tiền lương, thưởng, lợi ích khác của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh và được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh doanh nghiệp;

c) Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Giám đốc Công ty không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua;

4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng chuyên môn, Phó trưởng phòng chuyên môn Chánh văn phòng, Quản đốc Phân xưởng, Phó Quản đốc Phân xưởng, Giám đốc chi nhánh, Phó Giám đốc chi nhánh.

6. Quyết định phân phối tiền lương, thưởng và lợi ích khác đối với người lao động và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

7. Tuyển dụng lao động;

8. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

9. Quyết định, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Đối với những hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Giám đốc chỉ được quyết định, được ký kết sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;

10. Triển khai các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quyết định của Hội đồng quản trị; Quyết định các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;

11. Quyết định dự án (phương án) đầu tư phát triển dưới 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng);

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán,

kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách hoặc Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 44. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2025

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh.
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công

PH

C.P. *

Đến tháng 11 năm 1954, Ủy ban Dân tộc Việt Nam đã được thành lập và hoạt động tích cực. Ủy ban Dân tộc Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào công tác dân tộc, đặc biệt là trong việc nghiên cứu và bảo tồn văn hóa dân tộc. Ủy ban Dân tộc Việt Nam cũng đã có nhiều hoạt động nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban Dân tộc Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào công tác dân tộc, đặc biệt là trong việc nghiên cứu và bảo tồn văn hóa dân tộc. Ủy ban Dân tộc Việt Nam cũng đã có nhiều hoạt động nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, trong đó:

- a) Một (01) bản đăng ký tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND tỉnh Bắc Ninh;
- c) Bốn (04) bản lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Chí Thanh

Hoàng Anh Tuấn

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II.....	2
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH,.....	2
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ.....	2
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
CHƯƠNG III.....	3
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	4
CHƯƠNG IV.....	5
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	6
CHƯƠNG V.....	6
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	6
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	6
CHƯƠNG VI.....	6
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG.....	6
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	12
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	16
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
CHƯƠNG VII	20
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 26. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	27
CHƯƠNG VIII	28
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 32. Người điều hành Công ty	28
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện Giám đốc Công ty	28
Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Công ty	29
CHƯƠNG IX	30
BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	30
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	32
CHƯƠNG X	32
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
CHƯƠNG XI	33
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY	33
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
CHƯƠNG XII	34
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	34
Điều 44. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty	34
CHƯƠNG XIII	34
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34

Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	35
CHƯƠNG XIV	35
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
.....	35
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 47. Năm tài chính	35
Điều 48. Chế độ kế toán	35
CHƯƠNG XV	36
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM	
CÔNG BỐ THÔNG TIN	36
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	36
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	36
CHƯƠNG XVI	36
KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 51. Kiểm toán	36
CHƯƠNG XVII.....	36
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	36
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	37
CHƯƠNG XVIII	37
GIẢI THỂ CÔNG TY.....	37
Điều 53. Giải thể Công ty.....	37
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 55. Thanh lý.....	37
CHƯƠNG XIX	38
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
CHƯƠNG XX.....	38
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	38
Điều 57. Điều lệ công ty.....	38
CHƯƠNG XXI	39
NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	39

Số: /NQ - NST

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Phiên họp thường niên năm 2025, ngày 25 tháng 04 năm 2025)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Biên bản số /BB-NST ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-NST ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-NST ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số /BC-NST ngày tháng năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

- | | |
|---|----------------------|
| - Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: | 872.554.868.531 đồng |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 23.114.686.302 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối: | 19.175.215.114 đồng |

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- | | |
|------------------------------------|---------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế: | 19.175.215.114 đồng |
| 2. Trích lập các quỹ: | 7.413.111.965 đồng |



Trong đó: - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD:	7.009.830.146 đồng
+ Quỹ khen thưởng:	3.504.915.073 đồng
+ Quỹ Phúc lợi:	3.504.915.073 đồng
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty:	403.281.818 đồng

3. Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 11.762.103.150 đồng

4. Phương án chia cổ tức:

- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ tức: 10,5% (Bao gồm cả tỷ lệ cổ tức của phần lợi nhuận tăng thêm qua kiểm toán chưa phân phối năm trước chuyển qua theo kết quả kiểm toán BCTC năm 2023 của Kiểm toán nhà nước năm 2024 là 0.5%) tương đương giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.050 đồng, tổng giá trị cổ tức: **11.762.103.150 đồng** chia hết bằng tiền.

- Thời gian chi trả cổ tức: trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (dự kiến trong tháng 10/2025). (Căn cứ khoản 4 điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020)

- Địa điểm trả cổ tức: Thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (đối với cổ phiếu đã lưu ký) và tại trụ sở Công ty Cổ phần Ngân Sơn (đối với cổ phiếu chưa lưu ký).

5. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 0 đồng

Trên đây là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, sau khi có báo cáo quyết toán thuế chính thức, Báo cáo kết quả kiểm toán nhà nước... nếu lợi nhuận tăng, phần gia tăng hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối, nếu lợi nhuận giảm, phần giảm hạch toán vào các quỹ đã phân phối. Phần lợi nhuận chưa phân phối sẽ được báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu:	945.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	26.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức:	11 %

Điều 7. Thông qua mức thù lao đã chi năm 2024 và mức thù lao năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 đã chi: 691.200.000 đồng.

2. Mức thù lao năm 2025: (Căn cứ điều 20, điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước).

Chủ tịch HĐQT: 14.400.000 đồng/người/tháng; Trưởng ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT, Thành viên BKS: 11.600.000 đồng/người/tháng. Tương ứng với tổng số tiền 1.012.800.000 đồng.

(Thù lao trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách, các thành viên chuyên trách hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty - Hàng tháng Công ty chi trả thù lao cho các thành viên tối đa bằng mức trên, kết thúc năm tài chính căn cứ vào KQSXKD Công ty thực hiện quyết toán theo quy định).

Điều 8. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty.

Giao Hội đồng quản trị thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất toàn Công ty, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số /TTr-NST ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Sở GD&ĐT HN;
- TCT TLVN;
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn;
- Phân xưởng sản xuất;
- Các chi nhánh nguyên liệu;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Lưu: VT, VPCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Hoàng Anh Tuấn